

**SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH AN GIANG  
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT – TỔNG HỢP AN GIANG**



**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC, MÔ ĐUN  
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP  
(ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG)**

**NGHỀ: TRỒNG TRỌT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTKT ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

Châu Đốc, tháng 8 năm 2022

## **CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

*của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

### **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH.

**Mã môn học:** MH02073

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (Lý thuyết: 21 giờ; Thực hành: 21 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

#### **I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:**

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

#### **II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:**

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

+ Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

+ Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

+ Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| STT | Tên bài                                                                                                       | Thời gian (giờ) |           |                      |          |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|----------------------|----------|
|     |                                                                                                               | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành/ thảo luận | Kiểm tra |
| 1   | Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh                                                                | 2               | 2         |                      |          |
| 2   | Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam | 4               | 3         | 1                    |          |
| 3   | Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên                                           | 4               | 3         | 1                    |          |
| 4   | Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia                                              | 4               | 3         | 1                    |          |
| 5   | Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo                                                            | 4               | 3         | 1                    |          |
| 6   | Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội                                           | 4               | 3         | 1                    |          |
| 7   | Kiểm tra                                                                                                      | 1               |           |                      | 1        |
| 8   | Bài 7: Đội ngũ đơn vị                                                                                         | 4               | 1         | 3                    |          |
| 9   | Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh                                    | 10              | 2         | 8                    |          |
| 10  | Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyên thương                                                                      | 6               | 1         | 5                    |          |
| 11  | Kiểm tra                                                                                                      | 2               |           |                      | 2        |
|     | <b>Cộng</b>                                                                                                   | <b>45</b>       | <b>21</b> | <b>21</b>            | <b>3</b> |

2. Nội dung chi tiết:

#### Bài 1: Nhập môn giáo dục quốc phòng và an ninh

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## 2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

## **Bài 2: Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam**

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

### 2. Nội dung:

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

### **Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên**

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung:

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

### **Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới, quốc gia**

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

#### 2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

#### 2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia

### 2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

### 2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

### 2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

### 2.5. Thảo luận

## **Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo**

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

## 1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

#### 2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

#### 2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

### 2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

#### 2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

#### 2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

### 2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

#### 2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

#### 2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

#### 2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

## 2.4. Thảo luận

### **Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội**

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

###### 2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

###### 2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

###### 2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

###### 2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

##### 2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

###### 2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

#### 2.3. Thảo luận

### **\* Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

### **Bài 7: Đội ngũ đơn vị**

Thời gian: 4 giờ (LT: 1 giờ; TH: 3 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Đội hình tiểu đội

###### 2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

###### 2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

###### 2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

###### 2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

##### 2.2. Đội hình trung đội

###### 2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

- 2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang
- 2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang
- 2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc
- 2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc
- 2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc
- 2.3. Đổi hướng đội hình
  - 2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ
  - 2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi
- 2.4. Thực hành

## **Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh**

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

### **2. Nội dung:**

- 2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
  - 2.1.1. Súng trường CKC
  - 2.1.2. Súng tiểu liên AK
- 2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh
  - 2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC
  - 2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC
- 2.3. Thực hành

## **Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương**

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 5 giờ)

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

### **2. Nội dung:**

- 2.1. Chăm sóc tạm thời
  - 2.1.1. Mục đích



- 2.1.2. Nguyên tắc cầm máu tạm thời
- 2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu
- 2.1.4. Các biện pháp cầm máu tạm thời
- 2.2. Cố định tạm thời xương gãy
  - 2.2.1. Mục đích
  - 2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy
  - 2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy
- 2.3. Hô hấp nhân tạo
  - 2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở
  - 2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu
  - 2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở
- 2.4. Kỹ thuật chuyển thương
  - 2.4.1. Mang vác bằng tay
  - 2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng
- 2.5. Thực hành

**\* Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:
  - Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.
2. Trang thiết bị máy móc:
  - 2.1. Tài liệu:
 

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.
  - 2.2. Tranh, phim ảnh:
    - Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
    - Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
    - Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
    - Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
    - Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.
  - 2.3. Mô hình vũ khí:
    - Mô hình súng AK-47, CKC;
    - Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.
  - 2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

#### 2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

#### 2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thắt lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biền tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giấy vải;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

### 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu: Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ trung cấp;
- Tranh in: Súng tiểu liên AK, súng trường CKC; các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC; cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn; các động tác vận động trong chiến đấu.

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá bằng phương pháp kiểm tra trắc nghiệm học sinh cần đạt được các yêu cầu nội dung cơ bản về giáo dục quốc phòng – an ninh.
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hiện thành thạo những nội dung đã học vào thực tế sinh hoạt và học tập trong nhà trường, địa phương.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học;
- + Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

### 2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

### 1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp cho tất cả các ngành đào tạo của trường.

- Với học sinh là bộ đội xuất ngũ có thể miễn học các bài: 7, 8, 9 theo Luật giáo dục quốc phòng – an ninh.

## 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Khi giảng dạy nên sử dụng các hình ảnh trực quan, máy tính, máy chiếu để mô tả một cách tỉ mỉ, chính xác các kiến thức môn học;

+ Sử dụng các thiết bị của môn học;

+ Khi hướng dẫn thực hành cần sử dụng các mô hình thật, giáo viên phải bám sát hỗ trợ người học kỹ năng, uốn nắn các thao tác cơ bản.

- Đối với người học: Chú ý nghe giảng, tích cực phát biểu, ghi chép đầy đủ và tích cực luyện tập.

## 3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 4, 6, 8.

## 4. Tài liệu tham khảo:

- Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

- Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

- Luật Biên giới quốc gia, 2004.

- Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.

- Luật an ninh quốc gia, 2004.

- Bộ luật hình sự, 2015.

- Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi bổ sung năm 2018.

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.

- Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.

- Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.

- Luật biển Việt Nam, 2012.

- Luật Dân quân tự vệ, 2009.

- Luật phòng, chống ma túy, năm 2000; sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.

- Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
- Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
- Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
- Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
- Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.
- Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
- Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.
- Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.
- Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.
- Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.
- Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.
- Sách dạy bắn súng trung liên RPD, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.
- Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

**Mã môn học:** MH02072

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thảo luận: 13 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

- Về kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| STT | Tên bài                                    | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-----|--------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|     |                                            | Tổng số         | Lý thuyết | Thảo luận | Kiểm tra |
| 1   | Bài mở đầu                                 | 1               | 1         |           |          |
| 2   | Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lê nin | 4               | 2         | 2         |          |

| STT | Tên bài                                                                        | Thời gian (giờ) |           |           |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|-----------|
|     |                                                                                | Tổng số         | Lý thuyết | Thảo luận | Kiểm tra  |
| 3   | Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh                                       | 5               | 3         | 2         |           |
| 4   | Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng        | 5               | 3         | 2         |           |
| 5   | Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam               | 10              | 5         | 5         |           |
| 6   | Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt | 3               | 1         | 2         |           |
| 7   | Kiểm tra                                                                       | 2               |           |           | 2         |
|     | <b>Cộng</b>                                                                    | <b>30</b>       | <b>15</b> | <b>13</b> | <b>02</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Vị trí, tính chất môn học

##### 2.2. Mục tiêu của môn học

##### 2.3. Nội dung chính

##### 2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

### Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác- Lênin

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TL: 2 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;

- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

### 2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

#### 2.2.1. Triết học Mác - Lênin

#### 2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

#### 2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

### 2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

## **Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh**

Thời gian: 5 giờ (LT: 3 giờ; TL: 2 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

#### 2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

#### 2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

## **Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng**

Thời gian: 5 giờ (LT: 3 giờ; TL: 2 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;



- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

## 2. Nội dung:

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

## **Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam**

Thời gian: 10 giờ (LT: 5 giờ; TL: 5 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

### 2. Nội dung:

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

## **Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt**

Thời gian: 3 giờ (LT: 1 giờ; TL: 2 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

#### 2.1.1. Người công dân tốt

#### 2.1.2. Người lao động tốt

### 2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

#### 2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

#### 2.2.2. Phần đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

### \* Kiểm tra

Thời gian: 2 giờ

## IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

### 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

### 2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR, màn chiếu

### 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

### 4. Các điều kiện khác: Không.

## V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được các kiến thức cơ bản của từng bài.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc liên hệ kiến thức bài học với thực tế địa phương và nghề nghiệp tương lai của mình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

### 2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Giáo dục chính trị được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp ở các ngành học.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với Giáo viên: Đây là môn học khá trừu tượng, khó hiểu, mau quên, dễ dẫn tới tâm lý nhàm chán. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3, 4 và 5.

4. Tài liệu tham khảo:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

- Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** GIÁO DỤC THỂ CHẤT

**Mã môn học:** MH01074

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 4 giờ; Thực hành: 24 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

- Về kỹ năng: Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| TT | Chương/bài                        | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|----|-----------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|    |                                   | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| I  | BÀI MỞ ĐẦU                        | 1               | 1         |           |          |
| II | Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG | 15              | 2         | 12        | 1        |
| 1  | Bài 1: Thể dục cơ bản             | 6               | 1         | 5         |          |
| 2  | Bài 2: Điền kinh                  | 8               | 1         | 7         |          |
| 3  | Kiểm tra giáo dục thể chất chung  | 1               |           |           | 1        |

| TT         | Chương/bài                                                                            | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|            |                                                                                       | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| <b>III</b> | <b>Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)</b> | <b>14</b>       | <b>1</b>  | <b>12</b> | <b>1</b> |
| 1          | Chuyên đề 1: Môn bơi lội                                                              | 14              | 1         | 12        | 1        |
| 2          | Chuyên đề 2: Môn cầu lông                                                             | 14              | 1         | 12        | 1        |
| 3          | Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền                                                          | 14              | 1         | 12        | 1        |
| 4          | Chuyên đề 4: Môn bóng rổ                                                              | 14              | 1         | 12        | 1        |
| 5          | Chuyên đề 5: Môn bóng đá                                                              | 14              | 1         | 12        | 1        |
| 6          | Chuyên đề 6: Môn bóng bàn                                                             | 14              | 1         | 12        | 1        |
| 7          | Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác                                                | 14              | 1         | 12        | 1        |
|            | <b>Cộng</b>                                                                           | <b>30</b>       | <b>4</b>  | <b>24</b> | <b>2</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

#### 2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

### Chương I: Giáo dục thể chất chung

Thời gian: 15 giờ (LT: 2 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

#### Bài 1: Thể dục cơ bản

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 5 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

### 2.2. Thể dục tay không liên hoàn

#### 2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

#### 2.2.2. Các động tác kỹ thuật

## **Bài 2: Điền kinh**

Thời gian: 8 giờ (LT: 1 giờ; TH: 7 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Chạy cự ly ngắn

##### 2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

##### 2.1.2. Các động tác kỹ thuật

##### 2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

#### 2.2. Chạy cự ly trung bình

##### 2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

##### 2.2.2. Các động tác kỹ thuật

##### 2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

### **\* Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

## **Chương II: Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn**

*(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)*

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

### **Chuyên đề 1: Môn Bơi lội**

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.3. Một số quy định của Luật bơi

**Chuyên đề 2: Môn Cầu lông**

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông



### **Chuyên đề 3: Môn Bóng chuyền**

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

#### **2. Nội dung:**

##### **2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền**

##### **2.2. Các động tác kỹ thuật**

##### **2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển**

##### **2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)**

##### **2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)**

##### **2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt**

##### **2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt**

##### **2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền**

### **Chuyên đề 4: Môn Bóng rổ**

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

#### **2. Nội dung:**

##### **2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ**

##### **2.2. Các động tác kỹ thuật**

##### **2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển**

##### **2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng**

##### **2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực**

##### **2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai**

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

## **Chuyên đề 5: Môn Bóng đá**

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/không chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

## **Chuyên đề 6: Môn Bóng bàn**

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

### **Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác**

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

- Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị:

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác: Không

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

### **1. Nội dung:**

#### **- Kiến thức:**

+ Nắm vững được một số kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của các môn thể dục thể thao được quy định trong chương trình, trên cơ sở đó tự rèn luyện sức khỏe trong quá trình học tập, lao động sản xuất.

#### **- Kỹ năng:**

+ Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao quy định trong chương trình.

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe.

#### **- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Có thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên.

+ Có tinh thần siêng năng trong tập luyện.

### **2. Phương pháp:**

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Giáo dục thể chất được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp các ngành đào tạo của trường.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

#### **- Đối với giáo viên:**

+ Phương pháp giảng giải

+ Phương pháp trực quan

+ Phương pháp tập luyện

#### **- Đối với người học:**

+ Lắng nghe, tiếp thu

+ Tập luyện

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1 và 2.

4. Tài liệu tham khảo:

- Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

- Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

- Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.

- Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

- Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** TIN HỌC

**Mã môn học:** MH02231

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

- Về kiến thức:
  - + Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.
- Về kỹ năng:
  - + Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
  - + Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
  - + Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
  - + Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
  - + Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
  - + Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;
  - + Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương                                        | Tổng số   | Thời gian (giờ) |                               |          |
|-------|---------------------------------------------------|-----------|-----------------|-------------------------------|----------|
|       |                                                   |           | Lý thuyết       | Thực hành, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1     | Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản | 4         | 3               | 1                             |          |
| 2     | Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản                | 4         | 2               | 2                             |          |
| 3     | Chương III: Xử lý văn bản cơ bản                  | 15        | 3               | 12                            |          |
| 4     | Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản               | 9         | 3               | 6                             |          |
| 5     | Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản              | 8         | 2               | 6                             |          |
| 6     | Chương VI: Sử dụng Internet cơ bản                | 4         | 2               | 2                             |          |
| 7     | Kiểm tra                                          | 1         |                 |                               | 1        |
|       | <b>Cộng</b>                                       | <b>45</b> | <b>15</b>       | <b>29</b>                     | <b>1</b> |

#### 2. Nội dung chi tiết:

##### **Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản**

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 1 giờ)

##### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

##### **2. Nội dung:**

##### **2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính**

##### **2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin**



- 2.1.1.1. Thông tin
- 2.1.1.2. Dữ liệu
- 2.1.1.3. Xử lý thông tin
- 2.1.2. Phần cứng
  - 2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm
  - 2.1.2.2. Thiết bị nhập
  - 2.1.2.3. Thiết bị xuất
  - 2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

## **2.2. Phần mềm**

- 2.2.1. Phần mềm hệ thống
- 2.2.2. Phần mềm ứng dụng
- 2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng
- 2.2.4. Phần mềm nguồn mở

## **2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính**

- 2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính
- 2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

## **Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản**

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 2 giờ)

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;
- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

### **2. Nội dung:**

#### **2.1. Làm việc với hệ điều hành**

- 2.1.1. Windows là gì?
- 2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows
- 2.1.3. Desktop
- 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
- 2.1.5. Menu Start
- 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
- 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng

2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng

2.1.9. Sử dụng chuột

## **2.2. Quản lý thư mục và tập tin**

2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin

2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin

2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin

2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục

2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục

2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

## **2.3. Một số phần mềm tiện ích**

2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin

2.3.2. Phần mềm diệt virus

## **2.4. Sử dụng tiếng Việt**

2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt

2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt

2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

## **2.5. Sử dụng máy in**

2.5.1. Lựa chọn máy in

2.5.2. In

## **Chương III: Xử lý văn bản cơ bản**

Thời gian: 15 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 12 giờ)

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

### **2. Nội dung:**

#### **2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản**

2.1.1. Khái niệm văn bản

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

#### **2.2. Sử dụng Microsoft Word**

- 2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word
  - 2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word
  - 2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word
- 2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word
  - 2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn
  - 2.2.2.2. Tạo một tập tin mới
  - 2.2.2.3. Lưu tập tin
  - 2.2.2.4. Đóng tập tin
- 2.2.3. Định dạng văn bản
  - 2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)
  - 2.2.3.2. Định dạng đoạn văn
    - 2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)
    - 2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
    - 2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
    - 2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)
  - 2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
  - 2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
    - 2.2.3.4.1. Bảng (Table)
    - 2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
    - 2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
    - 2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
    - 2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
  - 2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
  - 2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 2.2.4. In văn bản

#### **Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

##### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;

- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

## 2. Nội dung:

### **2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)**

#### 2.2.1. Khái niệm bảng tính

#### 2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

### **2.2. Sử dụng Microsoft Excel**

#### 2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

##### 2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

##### 2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

#### 2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

##### 2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

##### 2.2.2.2. Lưu bảng tính

##### 2.2.2.3. Đóng bảng tính

### **2.3. Thao tác với ô**

#### 2.3.1. Các kiểu dữ liệu

#### 2.3.2. Cách nhập dữ liệu

#### 2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

##### 2.3.3.1. Xóa dữ liệu

##### 2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

### **2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)**

#### 2.4.1. Dòng và cột

##### 2.4.1.1. Thêm dòng và cột

##### 2.4.1.2. Xóa dòng và cột

##### 2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

#### 2.4.2. Trang tính

##### 2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

##### 2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

##### 2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

##### 2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

### **2.5. Biểu thức và hàm**

### 2.5.1. Biểu thức số học

#### 2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

#### 2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

#### 2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

### 2.5.2. Hàm

#### 2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

#### 2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

#### 2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

#### 2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

#### 2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

#### 2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

## 2.6. Định dạng ô, dãy ô

### 2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

### 2.6.2. Định dạng văn bản

### 2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

## 2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

### 2.7.1. Trình bày trang tính để in

### 2.7.2. Kiểm tra và in

### 2.7.3. Phân phối trang tính

## Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản

Thời gian: 8 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

##### 2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

##### 2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

#### 2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

- 2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản
  - 2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint
  - 2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản
  - 2.2.1.3. Các thao tác trên slide
  - 2.2.1.4. Chèn Picture
  - 2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox
  - 2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt
- 2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình
  - 2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng
  - 2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide
  - 2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn
  - 2.2.2.4. Lặp lại trình diễn
  - 2.2.2.5. In bài thuyết trình

## **Chương VI: Sử dụng internet cơ bản**

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 2 giờ)

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

### **2. Nội dung:**

#### **2.1. Kiến thức cơ bản về Internet**

- 2.1.1. Tổng quan về Internet
- 2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

#### **2.2. Khai thác và sử dụng Internet**

- 2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web
- 2.2.3. Thư điện tử (Email)
- 2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)
- 2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

#### **2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng**

- 2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin
- 2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng
- 2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet
- 2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

**\* Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:
  - Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.
  - Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
  - Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.
2. Trang thiết bị máy móc:
  - Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.
  - Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.
  - Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác: Không

#### **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra thực hành, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau: Làm việc với các thành phần trên cửa sổ Desktop, các chương trình ứng dụng, Windows Explorer, Control Panel, cách bỏ dấu tiếng Việt trong Windows, soạn thảo văn bản với Word, thực hiện tính toán với Excel và tạo bài thuyết trình bằng Powerpoint.
  - Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành các bài tập thực hành trên máy tính.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
    - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
    - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
    - + Chuyên cần, say mê môn học;

+ Thực hành các bài tập và tham khảo thêm tài liệu.

## 2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

**1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Tin học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp.**

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Kết hợp việc giảng dạy lý thuyết với việc mô phỏng các thao tác trên máy tính thông qua phần mềm Netsupport School để học sinh dễ hình dung. Đồng thời áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

. - **Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.**

### 3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4, 5, 6.

### 4. Tài liệu tham khảo:

- Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

- Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

- Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.



- Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiền, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.
- Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiền, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.
- Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.
- Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** TIẾNG ANH

**Mã môn học:** MH04226

**Thời gian thực hiện môn học:** 90 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

- Về kỹ năng:

+ Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi,

nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên đơn vị bài học                                    | Tổng số | Thời gian (giờ) |                               |          |
|-------|-------------------------------------------------------|---------|-----------------|-------------------------------|----------|
|       |                                                       |         | Lý thuyết       | Thực hành, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1     | Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)        | 9       | 3               | 6                             |          |
| 2     | Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)              | 9       | 3               | 6                             |          |
| 3     | Bài 3: Địa điểm (Places)                              | 9       | 3               | 6                             |          |
| 4     | Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink) | 9       | 3               | 6                             |          |
| 5     | Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)             | 9       | 3               | 4                             | 2        |
| 6     | Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)       | 9       | 3               | 6                             |          |
| 7     | Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)                             | 9       | 3               | 6                             |          |
| 8     | Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)           | 9       | 3               | 6                             |          |
| 9     | Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)               | 9       | 3               | 6                             |          |
| 10    | Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)             | 9       | 3               | 4                             | 2        |

| Số TT | Tên đơn vị bài học | Tổng số   | Thời gian (giờ) |                               |          |
|-------|--------------------|-----------|-----------------|-------------------------------|----------|
|       |                    |           | Lý thuyết       | Thực hành, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
|       | <b>Cộng</b>        | <b>90</b> | <b>30</b>       | <b>56</b>                     | <b>4</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung:

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Gia đình;

2.1.2. Nghề nghiệp;

2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Động từ “to be”;

2.2.2. Tính từ sở hữu;

2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;

2.2.4. Thì hiện tại đơn.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;

2.3.2. Bài tập True/False.

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

2.4.2. Hỏi và trả lời.

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.3. Bài tập True/False.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;

- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;

- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;

- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung:

### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

## **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

## **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

## **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

## **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

## **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 3: Địa điểm (Places)**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;

- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

- Hỏi đường và chỉ đường;

- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;

- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung:

### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

#### **Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

##### **1. Mục tiêu:**

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

##### **2. Nội dung:**

##### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

Các loại thực phẩm và đồ uống.

##### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

##### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

##### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;



2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với ***much*** hoặc ***many***;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

## **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

## **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

## **Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 4 giờ; KT: 2 giờ)

## **Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

### **1. Mục tiêu:**

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

### **2. Nội dung:**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

## **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

## **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

## **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

## **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

## **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

## 1. Mục tiêu:

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;
- 2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;
- 2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

### 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

### 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

## **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

## **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

## **Bài 7: Các hoạt động hằng ngày (Activities)**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

### **1. Mục tiêu:**

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hằng ngày; các tính từ chỉ tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hằng ngày;

- Nói về các hoạt động hằng ngày;

- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;

- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

### **2. Nội dung:**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các hoạt động hằng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

#### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

#### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

#### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

#### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

### **Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

#### **1. Mục tiêu:**

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: **play, go** và **do**;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

#### **2. Nội dung:**

##### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

## **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

## **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

## **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

## **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

## **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

## **Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 4 giờ; KT: 2 giờ)

## **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

### **1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng**

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

### **2. Trang thiết bị máy móc**

- Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

### **3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

- Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

### **4. Các điều kiện khác**

- Khuyến khích trường trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

### **1. Nội dung:**

- Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

- Kỹ năng:

- + Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.

- + Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.

- + Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- + Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm

### **2. Phương pháp:**

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học:**

- Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp.

- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

## 2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

### a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

### b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

## 3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thao tác theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc



ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Những trọng tâm cần chú ý: Từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng ở các bài là những kiến thức trọng tâm học sinh cần nắm vững.

5. Tài liệu tham khảo:

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

- Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

- Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

- Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

- Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

**Tên môn học:** PHÁP LUẬT

**Mã môn học:** MH01185

**Thời gian thực hiện môn học:** 15 giờ (Lý thuyết: 9 giờ; Thảo luận, bài tập: 5 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

### **I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:**

- Vị trí của môn học: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

### **II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:**

- Về kiến thức:

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

+ Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

### **III. NỘI DUNG MÔN HỌC:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| TT | Tên chương/bài                                      | Thời gian (giờ) |           |                   |          |
|----|-----------------------------------------------------|-----------------|-----------|-------------------|----------|
|    |                                                     | Tổng số         | Lý thuyết | Thảo luận/bài tập | Kiểm tra |
| 1  | Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật | 2               | 1         | 1                 |          |
| 2  | Bài 2: Hiến pháp                                    | 2               | 1         | 1                 |          |
| 3  | Bài 3: Pháp luật lao động                           | 7               | 5         | 2                 |          |
| 4  | Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng            | 2               | 1         | 1                 |          |
| 5  | Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng   | 1               | 1         | 0                 |          |
| 6  | Kiểm tra                                            | 1               |           |                   | 1        |
|    | <b>Cộng</b>                                         | <b>15</b>       | <b>9</b>  | <b>5</b>          | <b>1</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật**

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

###### 2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

###### 2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

###### 2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

##### 2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

###### 2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

###### 2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

###### 2.2.1.2. Chế định pháp luật

#### 2.2.1.3. Ngành luật

#### 2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

#### 2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

##### 2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

##### 2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

### **Bài 2: Hiến pháp**

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

###### 2.1.1. Khái niệm hiến pháp

###### 2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

##### 2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

###### 2.2.1. Chế độ chính trị

###### 2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

###### 2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

### **Bài 3: Pháp luật lao động**

Thời gian: 7 giờ (LT: 5 giờ; TL, BT: 2 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.

- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

##### 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

##### 2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

###### 2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

###### 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

- 2.3.3. Hợp đồng lao động
- 2.3.4. Tiền lương
- 2.3.5. Bảo hiểm xã hội
- 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
- 2.3.7. Kỷ luật lao động
- 2.3.8. Tranh chấp lao động
- 2.3.9. Công đoàn

#### **Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng**

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

##### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

##### **2. Nội dung:**

- 2.1. Khái niệm tham nhũng
- 2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

#### **Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

##### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

##### **2. Nội dung:**

- 2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng
- 2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

##### **\* Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

### **1. Nội dung:**

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật;

+ Kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

+ Kiến thức pháp luật về Phòng chống tham nhũng.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành các bài tập tình huống pháp luật.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

### **2. Phương pháp:**

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Pháp luật được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế đời sống, nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và trong cộng đồng. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, lồng ghép đưa vào những tình huống pháp luật, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Tăng cường thảo luận, luyện tập tình huống pháp luật nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3 và 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
- Bộ Luật lao động, 2012.
- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
- Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
- Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
- Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
- Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.
- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.
- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.
- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.
- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./.



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** SINH LÝ THỰC VẬT – GIỐNG CÂY TRỒNG

**Mã số môn học:** MH03212

**Thời gian môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; thực hành: 28 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 1 (hệ THPT).
- Tính chất môn học: Là môn học cơ sở bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Về kiến thức:

+ Hiểu được những kiến thức về các hoạt động sống xảy ra bên trong cây trồng như sự trao đổi nước, quang hợp, hô hấp, sự dinh dưỡng khoáng, ra hoa và kết trái,... trong cây. Ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh đến các quá trình sống này;

+ Hiểu được các kiến thức tổng quát về khoa học chọn giống cây trồng như: lai tạo, chọn lọc, tạo giống lai F1, một số phương pháp gây đa bội, đột biến, ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng,... và công tác hạt giống.

- Về kỹ năng:

+ Nhận diện được các loại cơ quan dinh dưỡng và cơ quan sinh sản khi đi thăm đồng, biết ứng dụng được các kiến thức đã học để giúp cho cây trồng phát triển tốt hơn;

+ Biết cách thu thập nguồn vật liệu khởi đầu, kỹ thuật lai lúa, bắp, đậu và các phương pháp kiểm định chất lượng hạt giống, đánh giá giống cây trồng.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với học phần.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số TT                    | Tên chương, mục | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|--------------------------|-----------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|                          |                 | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| PHẦN 1: SINH LÝ THỰC VẬT |                 |                 |           |           |          |

| Số<br>TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời gian (giờ) |              |              |             |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|-------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tổng<br>số      | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
| 1        | <b>Chương 1 : Mở đầu</b><br><br>1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của sinh lý học thực vật<br><br>1.2. Lịch sử phát triển của môn sinh lý học thực vật<br><br>1.3. Phương pháp nghiên cứu Sinh lý học thực vật<br><br>1.4. Mối liên quan của sinh lý học thực vật với các môn khoa học khác | 1               | 1            |              |             |
| 2        | <b>Chương 2: Sinh lý tế bào</b><br><br>2.1. Khái niệm chung<br><br>2.2. Cấu trúc và chức năng của tế bào thực vật<br><br>2.3. Tính chất hóa lý của hệ keo chất nguyên sinh<br><br>2.4. Sức hút nước của tế bào thực vật                                                              | 2               | 2            |              |             |
| 3        | <b>Chương 3: Cơ quan dinh dưỡng và sinh sản thực vật</b><br><br>3.1. Rễ cây<br><br>3.2. Thân cây<br><br>3.3. Lá cây<br><br>3.4. Hoa<br><br>3.5. Quả<br><br>3.6. Hạt<br><br>3.7. Thực hành                                                                                            | 10              | 2            | 8            |             |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 4     | <b>Chương 4: Trao đổi nước ở thực vật</b><br>4.1. Vai trò của nước đối với thực vật<br>4.2. Đất là nguồn cung cấp nước cho cây<br>4.3. Sự trao đổi nước ở thực vật<br>4.4. Sự cân bằng nước trong cây<br>4.5. Đặc trưng trao đổi nước ở thực vật thuộc các nhóm sinh thái khác nhau<br>4.6. Cơ sở sinh lý của sự tưới tiêu hợp lý cho cây trồng<br>4.7. Thực hành                                                                                 | 7               | 3         | 4         |          |
| 5     | <b>Chương 5: Quang hợp và hô hấp</b><br>5.1. Khái niệm chung về quang hợp<br>5.2. Cơ chế quang hợp<br>5.3. Ảnh hưởng của các điều kiện ngoại cảnh đến quang hợp<br>5.4. Quang hợp và năng suất cây trồng<br>5.5. Khái niệm chung về hô hấp của thực vật<br>5.6. Những cơ chế chuyển hóa hô hấp<br>5.7. Đặc điểm trao đổi năng lượng của cơ thể sống<br>5.8. Các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình hô hấp<br>5.9. Hô hấp và vấn đề bảo quản nông sản | 2               | 2         |           |          |
| 6     | <b>Chương 6: Dinh dưỡng khoáng và vận chuyển chất hữu cơ trong cây</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4               | 3         |           | 1        |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 6.1. Vai trò sinh lý của các nguyên tố dinh dưỡng khoáng trong cây<br>6.2. Sự hấp thụ khoáng ở thực vật<br>6.3. Vai trò của rễ trong sự hoạt động sống của toàn cây<br>6.4. Cơ sở sinh lý của việc bón phân hợp lý cho cây<br>6.5. Các con đường vận chuyển vật chất trong cây<br>6.6. Ý nghĩa của sự vận chuyển và phân bố vật chất trong cây<br>6.7. Sự phân phối và sử dụng chất hữu cơ                                                              |                 |           |           |          |
| 7     | <b>Chương 7: Sinh trưởng, phát triển và tính chống chịu của thực vật</b><br>7.1. Khái niệm chung<br>7.2. Các chất điều hoà sinh trưởng và phát triển của thực vật<br>7.3. Sự cân bằng hormone trong cây<br>7.4. Nuôi cấy mô tế bào thực vật<br>7.5. Sự tương quan sinh trưởng trong cây<br>7.6. Sự nảy mầm của hạt<br>7.7. Sự hình thành hoa<br>7.8. Sự hình thành quả và sự chín của quả<br>7.9. Sự rụng của cơ quan<br>7.10. Sự vận động của thực vật | 6               | 2         | 4         |          |

| Số<br>TT                       | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Thời gian (giờ) |              |              |             |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|-------------|
|                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tổng<br>số      | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
|                                | 7.11. Sự miên trạng (trạng thái ngủ nghỉ - Sự tiềm sinh)<br><br>7.12. Khái niệm chung về tính chống chịu của thực vật<br><br>7.13. Tính chịu hạn<br><br>7.14. Tính chịu nóng<br><br>7.15. Tính chịu mặn<br><br>7.16. Tính chống chịu bệnh<br><br>7.17. Thực hành                                                                                                                                               |                 |              |              |             |
| <b>PHẦN 2: GIỐNG CÂY TRỒNG</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                 |              |              |             |
| 8                              | <b>Chương 8: Mở đầu</b><br><br>8.1. Vai trò của giống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp<br><br>8. 2. Nội dung và đặc điểm của môn giống cây trồng<br><br>8.3. Lịch sử phát triển của môn học chọn giống cây trồng<br><br>8.4. Các khái niệm cơ bản về giống cây trồng<br><br>8.5. Nguồn vật liệu khởi đầu<br><br>8.6. Phương thức sinh sản, tính tự bất hợp và bất dục đực ở thực vật<br><br>8.7. Thực hành | 6               | 2            | 4            |             |
| 9                              | <b>Chương 9: Các phương pháp chọn lọc cơ bản</b><br><br>9.1. Vai trò sáng tạo của chọn lọc đối với cây trồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2               | 2            |              |             |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 9.2. Những nguyên tắc chính của chọn lọc<br>9.3. Chọn lọc quần thể (chọn lọc hỗn hợp, chọn lọc tập đoàn)<br>9.4. Chọn lọc cá thể                                                                                                                                                                             |                 |           |           |          |
| 10    | <b>Chương 10: Lai giống cây trồng</b><br>10.1. Ý nghĩa lai giống cây trồng<br>10.2. Lai cùng loài (lai gần)<br>10.3. Lai xa (lai khác loài)<br>10.4. Lai vô tính<br>10.5. Phương pháp và kỹ thuật lai<br>10.6 Chăm sóc cây lai<br>10.7. Thực hành                                                            | 6               | 2         | 4         |          |
| 11    | <b>Chương 11: Ưu thế lai và ứng dụng tính đực bất dục để sản xuất hạt giống</b><br>11.1. Khái niệm<br>11. 2. Cơ sở di truyền của hiện tượng ưu thế lai<br>11.3. Ứng dụng ưu thế lai trong sản xuất<br>11.4. Quy trình tạo giống lai ở cây tự thụ phấn<br>11.5. Ứng dụng tính đực bất dục để sản xuất hạt lai | 3               | 3         |           |          |
| 12    | <b>Chương 12: Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng</b>                                                                                                                                                                                                                                     | 2               | 2         |           |          |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 12.1. Khái niệm về đa bội<br>12.2. Tạo giống đa bội nhân tạo<br>12.3. Đột biến gen và ý nghĩa của nó trong chọn giống<br>12.4. Nuôi cấy mô thực vật<br>12.5. Các phương pháp khác                                                                                                                                                                    |                 |           |           |          |
| 13    | <b>Chương 13: Công tác hạt giống</b><br>13.1. Phân loại cấp hạt giống và tiêu chuẩn các cấp hạt giống lúa<br>13.2. Mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm tra chất lượng hạt giống<br>13.3. Yêu cầu đối với ruộng sản xuất giống<br>13.4. Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đến phẩm chất hạt giống<br>13.5. Sự thoái hóa hạt giống<br>13.6. Thực hành | 9               | 3         | 4         | 2        |
|       | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>60</b>       | <b>29</b> | <b>28</b> | <b>3</b> |

2. Nội dung chi tiết:

## **PHẦN 1: SINH LÝ THỰC VẬT**

### **Chương 1: Mở đầu**

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

Biết được đối tượng, nhiệm vụ, lịch sử phát triển, phương pháp nghiên cứu và mối liên quan giữa sinh lý thực vật với các ngành khoa học khác.

2. Nội dung:

2.1. Đối tượng và nhiệm vụ của sinh lý học thực vật

2.2. Lịch sử phát triển của môn sinh lý học thực vật

2.3. Phương pháp nghiên cứu Sinh lý học thực vật

2.4. Mối liên quan của sinh lý học thực vật với các môn khoa học khác

## **Chương 2: Sinh lý tế bào**

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

### **1. Mục tiêu:**

Biết được cấu tạo sơ lược của tế bào, một số tính chất lý hóa học ở tế bào, sự trao đổi nước ở tế bào.

### **2. Nội dung:**

2.1. Khái niệm chung

2.2. Cấu trúc và chức năng của tế bào thực vật

2.3. Tính chất hóa lý của hệ keo chất nguyên sinh

2.4. Sức hút nước của tế bào thực vật

2.5. Sức hút chất hòa tan vào tế bào

## **Chương 3: Cơ quan dinh dưỡng và sinh sản thực vật**

Thời gian: 10 giờ ( LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

### **1. Mục tiêu:**

Nhận diện được các loại rễ, thân, lá, hoa, trái, hạt và mối tương quan giữa các cơ quan này.

### **2. Nội dung:**

2.1. Rễ cây

2.2. Thân cây

2.3. Lá cây

2.4. Hoa

2.5. Quả

2.6. Hạt



## 2.7. Thực hành

### **Chương 4: Sự trao đổi nước ở thực vật**

Thời gian: 7 giờ ( LT: 3 giờ; TH: 4giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu được tầm quan trọng của nước đối với thực vật;
- Hiểu quá trình trao đổi nước ở thực vật.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Vai trò của nước đối với thực vật

##### 2.2. Đất là nguồn cung cấp nước cho cây

##### 2.3. Sự trao đổi nước ở thực vật

##### 2.4. Sự cân bằng nước trong cây

##### 2.5. Đặc trưng trao đổi nước ở thực vật thuộc các nhóm sinh thái khác nhau

##### 2.6. Cơ sở sinh lý của sự tưới tiêu hợp lý cho cây trồng

## 2.7. Thực hành

### **Chương 5: Quang hợp và hô hấp**

Thời gian: 2 giờ ( LT: 2 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu được thế nào là quang hợp, hô hấp, ý nghĩa của nó lên sinh trưởng của cây trồng;
- Ứng dụng được kiến thức đã học vào thực tế sản xuất.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Khái niệm chung về quang hợp

##### 2.2. Cơ chế quang hợp

##### 2.3. Ảnh hưởng của các điều kiện ngoại cảnh đến quang hợp

##### 2.4. Quang hợp và năng suất cây trồng

##### 2.5. Khái niệm chung về hô hấp của thực vật

- 2.6. Những cơ chế chuyển hóa hô hấp
- 2.7. Đặc điểm trao đổi năng lượng của cơ thể sống
- 2.8. Các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình hô hấp
- 2.9. Hô hấp và vấn đề bảo quản nông sản

## **Chương 6: Sự dinh dưỡng khoáng và sự vận chuyển chất hữu cơ trong cây**

*Thời gian: 4 giờ ( LT: 3 giờ; KT: 1 giờ)*

### **1. Mục tiêu:**

- Hiểu được vai trò của một số khoáng trong cây;
- Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đến sự hấp thu chất khoáng trong cây;
- Ứng dụng được kiến thức đã học vào thực tế sản xuất.

### **2. Nội dung:**

- 2.1. Vai trò sinh lý của các nguyên tố dinh dưỡng khoáng trong cây
- 2.2. Sự hấp thụ khoáng ở thực vật
- 2.3. Vai trò của rễ trong sự hoạt động sống của toàn cây
- 2.4. Cơ sở sinh lý của việc bón phân hợp lý cho cây
- 2,5. Các con đường vận chuyển vật chất trong cây
- 2.6. Ý nghĩa của sự vận chuyển và phân bố vật chất trong cây
- 2.7. Sự phân phối và sử dụng chất hữu cơ

## **Chương 7: Sinh trưởng, phát triển và tính chống chịu của thực vật**

*Thời gian: 6 giờ ( LT: 2 giờ; TH: 4giờ)*

### **1. Mục tiêu:**

- Hiểu được sự sinh trưởng và phát triển của thực vật;
- Biết được vai trò, ứng dụng của các chất điều hòa sinh trưởng, nuôi cấy mô;
- Hiểu được các đặc tính chống chịu của thực vật;
- Ứng dụng được kiến thức đã học vào thực tế sản xuất.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Khái niệm chung

### 2.2. Các chất điều hoà sinh trưởng và phát triển của thực vật

### 2.3. Sự cân bằng hormone trong cây

### 2.4. Nuôi cấy mô tế bào thực vật

### 2.5. Sự tương quan sinh trưởng trong cây

### 2.6. Sự nảy mầm của hạt

### 2.7. Sự hình thành hoa

### 2.8. Sự hình thành quả và sự chín của quả

### 2.9. Sự rụng của cơ quan

### 2.10. Sự vận động của thực vật

### 2.11. Sự miên trạng (trạng thái ngủ nghỉ - Sự tiềm sinh)

### 2.12. Khái niệm chung về tính chống chịu của thực vật

### 2.13. Tính chịu hạn

### 2.14. Tính chịu nóng

### 2.15. Tính chịu mặn

### 2.16. Tính chống chịu bệnh

### 2.17. Thực hành

## **PHẦN 2: GIỐNG CÂY TRỒNG**

### **Chương 8: Mở đầu**

Thời gian: 6 giờ (LT: 2 giờ; TH: 4 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Biết được thế nào là giống cây trồng;
- Hiểu được vai trò của giống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp, đặc điểm chung, phân loại và những yêu cầu đối với giống cây trồng;

- Biết được nguồn vật liệu khởi đầu là gì, các dạng và ý nghĩa của nguồn vật liệu khởi đầu nhập nội;

- Phân biệt được tính tự bất hợp và bất dục đực ở thực vật và ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp.

## 2. Nội dung:

2.1. Vai trò của giống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp

2.2. Nội dung và đặc điểm của môn giống cây trồng

2.3. Lịch sử phát triển của môn học chọn giống cây trồng

2.4. Các khái niệm cơ bản về giống cây trồng

2.5. Nguồn vật liệu khởi đầu

2.6. Phương thức sinh sản, tính tự bất hợp và bất dục đực ở thực vật

2.7. Thực hành

## **Chương 9: Các phương pháp chọn lọc cơ bản**

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Biết được vai trò của chọn lọc, qui luật tác động của chọn lọc, những nguyên tắc của chọn lọc;

- Hiểu được các phương pháp chọn lọc;

- Ứng dụng được kiến thức đã học vào thực tế sản xuất.

### 2. Nội dung:

2.1. Vai trò sáng tạo của chọn lọc đối với cây trồng

2.2. Những nguyên tắc chính của chọn lọc

2.3. Chọn lọc quần thể (chọn lọc hỗn hợp, chọn lọc tập đoàn)

2.4. Chọn lọc cá thể

## **Chương 10: Lai giống cây trồng**

Thời gian: 6 giờ (LT: 2 giờ; TH: 4 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Biết được ý nghĩa của lai giống cây trồng;
- Hiểu được các phương thức lai;
- Ứng dụng được kiến thức đã học vào thực tế sản xuất.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Ý nghĩa lai giống cây trồng

### 2.2. Lai cùng loài (lai gần)

### 2.3. Lai xa (lai khác loài)

### 2.4. Lai vô tính

### 2.5. Phương pháp và kỹ thuật lai

### 2.6. Chăm sóc cây lai

### 2.7. Thực hành

## **Chương 11: Ưu thế lai và ứng dụng tính được bất dục để sản xuất hạt giống**

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Hiểu được ưu thế lai là gì, cơ sở di truyền học;
- Biết được trình tự tạo ưu thế lai trên cây bắp;
- Biết được trình tự tạo ưu thế lai trên cây tự thụ khác.

### 2. Nội dung:

#### 2.1 Khái niệm

#### 2.2. Cơ sở di truyền của hiện tượng ưu thế lai

#### 2.3. Ứng dụng ưu thế lai trong sản xuất

#### 2.4. Quy trình tạo giống lai ở cây tự thụ phấn

#### 2.5. Ứng dụng tính được bất dục để sản xuất hạt lai

## **Chương 12: Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng**

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

## 1. Mục tiêu:

Biết được một số phương pháp khác để tạo ra giống cây trồng mới như đa bội, đột biến gen.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Khái niệm về đa bội

### 2.2. Tạo giống đa bội nhân tạo

### 2.3. Đột biến gen và ý nghĩa của nó trong chọn giống

### 2.4. Nuôi cấy mô thực vật

### 2.5. Các phương pháp khác

## **Chương 13: Công tác hạt giống**

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH: 4 giờ; KT: 2 giờ)

## 1. Mục tiêu:

- Biết được cách phân cấp hạt giống lúa ở Việt nam, tiêu chuẩn đối với cấp hạt giống lúa;
- Biết được các chỉ tiêu để đánh giá hạt giống, cách thực hiện;
- Biết được các nguyên nhân có thể gây ra sự thoái hóa hạt giống và biết cách phòng trừ.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Phân loại cấp hạt giống và tiêu chuẩn các cấp hạt giống lúa

### 2.2. Mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm tra chất lượng hạt giống

### 2.3. Yêu cầu đối với ruộng sản xuất giống

### 2.4. Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đến phẩm chất hạt giống

### 2.5. Sự thoái hóa hạt giống

### 2.6. Thực hành

## **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

1. *Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng*: Phòng học lý thuyết.

2. *Trang thiết bị, máy móc*: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. *Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:* tài liệu giảng dạy lý thuyết và tài liệu thực hành, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu.

4. *Các điều kiện khác:* không

## V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. *Nội dung:*

- **Về kiến thức:** Đánh giá thông qua các bài kiểm tra tự luận, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Các quá trình sống ở thực vật, ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh, ứng dụng;

+ Các phương pháp tạo ra giống cây trồng mới ứng dụng trong sản xuất và các kiến thức về công tác hạt giống.

- **Về kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành, thực tập các bài thực hành.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. *Phương pháp*

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc học phần. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. *Phạm vi áp dụng môn học:* Chương trình môn học Sinh lý thực vật – Giống cây trồng được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

2. *Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:*

+ Đối với giáo viên: Đây là môn học cơ sở gắn liền với chuyên ngành/nghề, vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học. Cần chú trọng phần thực hành nhằm giúp học sinh khắc sâu kiến thức đã học.

+ Đối với học sinh: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. *Những trọng tâm cần chú ý*: Chương 3, 4, 7, 8,13 và các bài thực hành là những kiến thức sát nhất với đối tượng người học

4. *Tài liệu cần tham khảo*:

- Bùi Chí Bửu & Nguyễn Thị Lang, 2001. *Chọn giống cây trồng truyền thống và phân tử*, NXB Nông Nghiệp.

- Hà Thị Lệ Anh, 2006. *Giáo trình Hình thái giải phẫu thực vật*. Đại học Cần Thơ.

- Hoàng Minh Tấn, 2013. *Giáo trình Sinh lý học thực vật*. Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Lê Thị Hoa, 2013. *Bài giảng Sinh lý thực vật*. Đại học Nông Lâm Huế.

- Nguyễn Minh Chon, 2008. *Bài giảng Chất điều hòa sinh*. Đại học Cần Thơ.

- Nguyễn Văn Trị, 2010. *Bài giảng giống cây trồng*. Đại học Cần Thơ.

- Trương Trọng Ngôn, 2010. *Bài giảng di truyền học*. Đại học Cần Thơ.



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** ĐẤT VÀ PHÂN BÓN

**Mã môn học:** MH03062

**Thời gian thực hiện môn học:** 75 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 56 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THPT).
- Tính chất của môn học: Là môn học cơ sở bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được các đặc điểm, tính chất, thành phần của các loại đất và phân bón.
- Về kỹ năng: Biết đánh giá thành phần cơ giới đất, cách tính liều lượng phân bón và thực hiện thành thạo cách bón phân cho từng loại cây.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                      | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                      | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Chương 1: Sơ lược về quá trình hình thành và nguồn gốc của đất<br><br>1.1. Khái niệm về đất<br><br>1.2. Nguồn gốc và thành phần cơ bản của đất<br><br>1.3. Đất là cơ sở sinh sống và phát triển thực vật, là tư liệu sản xuất cơ bản của nông nghiệp | 10              | 2         | 8         |          |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                         | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                         | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 1.4. Sự hình thành đất<br>1.5. Hình thái phẫu diện đất<br>1.6. Các loại đất chính của Việt Nam<br>1.7 Thực hành                                                                                                         |                 |           |           |          |
| 2     | Chương 2: Tính chất vật lý đất<br>2.1. Thành phần cơ giới đất<br>2.2. Kết cấu đất<br>2.3. Một số tính chất vật lý cơ bản của đất<br>2.4. Chế độ nước, nhiệt độ và không khí trong đất<br>2.5 Thực hành                  | 12              | 2         | 8         | 2        |
| 3     | Chương 3: Tính chất hóa học đất<br>3.1. Keo đất và khả năng hấp phụ<br>3.2. Dung dịch đất<br>3.3. Phản ứng chua của đất<br>3.4. Phản ứng kiềm của đất<br>3.5. Phản ứng đệm của đất<br>3.6. Phản ứng oxy hoá khử của đất | 2               | 2         |           |          |
| 4     | Chương 4: Độ phì nhiêu, xói mòn và cải tạo đất<br>4.1. Độ phì nhiêu của đất<br>4.2. Sự xói mòn đất<br>4.3. Phương pháp cải tạo đất                                                                                      | 3               | 2         |           | 1        |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 5     | <p>Chương 5: Quan hệ giữa đất - cây trồng và phân bón</p> <p>5.1. Mối liên hệ giữa dưỡng chất dễ tiêu trong đất và sự hấp thu dưỡng chất cây trồng</p> <p>66</p> <p>5.2. Vùng rễ cây trồng</p> <p>5.3. Tiến trình hấp thu dưỡng chất và sự biến dưỡng trong cây</p> | 2               | 2         |           |          |
| 6     | <p>Chương 6: Phân hóa học</p> <p>6.1. Đặc điểm chung của phân hóa học</p> <p>71</p> <p>6.2. Phân đa lượng (N, P,K)</p> <p>6.3. Phân trung và vi lượng</p> <p>6.4. Cách sử dụng phân bón hiệu quả</p> <p>6.5 Thực hành</p>                                           | 26              | 2         | 24        |          |
| 7     | <p>Chương 7: Phân hữu cơ</p> <p>7.1. Khái niệm</p> <p>95</p> <p>7.2. Hiệu quả phân hữu cơ trên sự sinh trưởng của cây trồng</p> <p>7.3. Phân hữu cơ thông dụng</p> <p>7.4. Phân hữu cơ vi sinh</p>                                                                  | 20              | 2         | 16        | 2        |

| Số TT | Tên chương, mục | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|-----------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                 | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 7.5 Thực hành   |                 |           |           |          |
|       | <b>Cộng</b>     | <b>75</b>       | <b>14</b> | <b>56</b> | <b>5</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Sơ lược về quá trình hình thành và nguồn gốc của đất**

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được quá trình hình thành, nguồn gốc và tên các loại đất của Việt nam.
- Thực hiện được cách lấy mẫu đất đúng chỗ, đúng phương pháp, đại diện cho vùng đất đai đánh giá;
- Biết đánh giá thành phần cơ giới đất bằng các thao tác đơn giản.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Khái niệm về đất

##### 2.2. Nguồn gốc và thành phần cơ bản của đất

2.3. Đất là cơ sở sinh sống và phát triển thực vật, là tư liệu sản xuất cơ bản của nông nghiệp

##### 2.4. Sự hình thành đất

##### 2.5. Hình thái phẫu diện đất

##### 2.6. Các loại đất chính của Việt Nam

##### 2.7 Thực hành

### **Chương 2: Tính chất vật lý đất**

Thời gian: 12 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ; KT: 2 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được các tính chất vật lý cơ bản của đất.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Thành phần cơ giới đất

2.2. Kết cấu đất

2.3. Một số tính chất vật lý cơ bản của đất

2.4. Chế độ nước, nhiệt độ và không khí trong đất

2.5 Thực hành

### **Chương 3: Tính chất hóa học đất**

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các tính chất hóa học cơ bản của đất.

2. Nội dung:

2.1. Keo đất và khả năng hấp phụ

2.2. Dung dịch đất

2.3. Phản ứng chua của đất

2.4. Phản ứng kiềm của đất

2.5. Phản ứng đệm của đất

2.6. Phản ứng oxy hoá khử của đất

### **Chương 4: Độ phì nhiêu, xói mòn và cải tạo đất**

Thời gian: 3 giờ (LT: 2 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm độ phì nhiêu, xói mòn và biện pháp cải tạo đất.

2. Nội dung:

2.1. Độ phì nhiêu của đất

2.2. Sự xói mòn đất

2.3. Phương pháp cải tạo đất

### **Chương 5: Quan hệ giữa đất - cây trồng và phân bón**

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được mối quan hệ giữa đất- cây trồng và phân bón.

2. Nội dung:

2.1. Mối liên hệ giữa dưỡng chất dễ tiêu trong đất và sự hấp thu dưỡng chất cây trồng

2.2. Vùng rễ cây trồng

2.3. Tiến trình hấp thu dưỡng chất và sự biến dưỡng trong cây

## **Chương 6: Phân hóa học**

Thời gian: 14 giờ (LT: 2 giờ; TH: 24 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các đặc điểm của các loại phân đa, trung và vi lượng.
- Nhận diện được một số loại phân vô cơ thông dụng.
- Tính toán liều lượng phân bón theo công thức đã cho.
- Thực hiện thành thạo cách bón phân qua từng loại cây.

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm chung của phân hóa học

2.2. Phân đa lượng (N, P, K)

2.3. Phân trung và vi lượng

2.4. Cách sử dụng phân bón hiệu quả

2.5 Thực hành

## **Chương 7: Phân hữu cơ**

Thời gian: 20 giờ (LT: 2 giờ; TH: 16 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm, đặc điểm của từng loại phân hữu cơ.
- Nhận diện được một số loại phân hữu cơ và phân vi sinh thông dụng.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm

2.2. Hiệu quả phân hữu cơ trên sự sinh trưởng của cây trồng

2.3. Phân hữu cơ thông dụng

2.4. Phân hữu cơ vi sinh

## 2.5 Thực hành

### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng thực hành.
2. Trang thiết bị, máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, hình chụp, video clip, dụng cụ và mẫu vật thực hành.
4. Các điều kiện khác: Không

### **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

#### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Trình bày được những nội dung cơ bản về đặc điểm, thành phần của các loại đất và các loại phân bón.

- Kỹ năng: Vận dụng thành thạo được các kỹ thuật đánh giá đất, bón phân và ủ phân hữu cơ.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

#### 2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Đất và phân bón sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp ngành Trồng trọt.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú

cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1, 2, 3, 6, 7.

4. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Bộ, 1999. *Bón phân cân đối và hợp lý cho cây trồng*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

- Viện Nông hóa Thổ nhưỡng, 2005. *Sổ tay phân bón*. Nhà xuất bản Nông Nghiệp.

- Hội Khoa học đất Việt Nam, 2012. *Tuyển tập phân bón Việt Nam*. Nhà xuất bản Nông Nghiệp.

- Phạm Anh Cường, Nguyễn Mạnh Chinh, 2013. *Phân hữu cơ, đặc điểm và cách sử dụng*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH TRỒNG TRỌT

**Mã môn học:** MH01191

**Thời gian thực hiện môn học:** 15 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THPT).
- Tính chất của môn học: Là môn học cơ sở.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được một số kiến thức cơ bản về Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.
- Về kỹ năng: Vận dụng Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật trong hành nghề.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên bài, mục                                                                                                                                                                         | Thời gian (giờ) |           |          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                      | Tổng số         | Lý thuyết | Kiểm tra |
| 1     | Bài 1: Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật<br>1.1. Những qui định chung<br>1.2. Phòng chống sinh vật gây hại thực vật<br>1.3. Kiểm dịch thực vật<br>1.4. Quản lý thuốc bảo vệ thực vật | 6               | 6         |          |

| Số TT | Tên bài, mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Thời gian (giờ) |           |          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng số         | Lý thuyết | Kiểm tra |
| 2     | <p>Bài 2: Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giống cây trồng, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật</p> <p>2.1. Qui định chung</p> <p>2.2. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giống cây trồng</p> <p>2.3. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật</p> <p>2.4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính</p> <p>2.5. Điều khoản thi hành</p>     | 4               | 4         |          |
| 3     | <p>Bài 3: Đấu tranh phòng chống sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, lưu thông, cung ứng, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật vi phạm pháp luật</p> <p>3.1. Khái niệm về hàng giả, hàng kém chất lượng</p> <p>3.2. Thuốc bảo vệ thực vật giả</p> <p>3.3. Thuốc bảo vệ thực vật cấm</p> <p>3.4. Thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục</p> <p>3.5. Thuốc bảo vệ thực vật không đủ chất lượng</p> <p>3.6. Các văn bản vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực sản xuất, buôn bán hàng giả</p> | 5               | 4         | 1        |

| Số TT       | Tên bài, mục                                                                                | Thời gian (giờ) |           |          |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|----------|
|             |                                                                                             | Tổng số         | Lý thuyết | Kiểm tra |
|             | 3.7. Xử lý việc sản xuất và kinh doanh thuốc bảo thực vật vi phạm bằng biện pháp hành chính |                 |           |          |
| <b>Cộng</b> |                                                                                             | <b>15</b>       | <b>14</b> | <b>1</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Bài 1: Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật**

Thời gian: 6 giờ (LT: 6 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu được những nội dung cơ bản của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Những qui định chung

##### 2.2. Phòng chống sinh vật gây hại thực vật

##### 2.3. Kiểm dịch thực vật

##### 2.4. Quản lý thuốc bảo vệ thực vật

### **Bài 2: Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giống cây trồng, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu được những nội dung cơ bản của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giống cây trồng, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Qui định chung

- 2.2. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giống cây trồng

2.3. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật

2.4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

2.5. Điều khoản thi hành

**Bài 3: Đấu tranh phòng chống sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, lưu thông, cung ứng, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật vi phạm pháp luật**

Thời gian: 5 giờ (LT: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các khái niệm về hàng giả, hàng kém chất lượng và hàng ngoài danh mục;

- Biết được khung hình phạt cho từng hành vi vi phạm.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm về hàng giả, hàng kém chất lượng

2.2. Thuốc bảo vệ thực vật giả

2.3. Thuốc bảo vệ thực vật cấm

2.4. Thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục

2.5. Thuốc bảo vệ thực vật không đủ chất lượng

2.6. Các văn bản vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực sản xuất, buôn bán hàng giả

2.7. Xử lý việc sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật vi phạm bằng biện pháp hành chính

**IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

**V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

## 1. Nội dung:

### - Kiến thức:

+ Trình bày được những quy định của nhà nước trong công tác phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật.

+ Trình bày được các mức xử phạt về cách hành vi vi phạm quy định về bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật và thuốc bảo vệ thực vật.

+ Phân biệt được thẩm quyền xử phạt qui phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

### - Kỹ năng:

+ Phân biệt được tính thuốc bảo vệ thực vật giả, thuốc bảo vệ thực vật cấm, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, thuốc bảo vệ thực vật không đủ chất lượng .

+ Thực hiện đúng điều kiện sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ theo đúng qui định của pháp luật.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

## 2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017, của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Pháp luật chuyên ngành Trồng trọt được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Trồng trọt.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú

cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 1, 2, 3.

4. Tài liệu tham khảo:

- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

- Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Trần Văn Hai. 2005. Giáo trình Luật Bảo vệ thực vật. Đại Học Cần Thơ../.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** KỸ NĂNG MỀM

**Mã môn học:** MH02107

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí môn học: Kỹ năng mềm là môn học bắt buộc và thuộc nhóm kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Những kiến thức, kỹ năng được cung cấp của môn học là cơ sở hỗ trợ để người học học tập tốt các môn học khác và để chuẩn bị tư thế, tác phong khi đi thực tập, đi làm tại cơ sở;

- Tính chất của môn học: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp, ứng xử có hiệu quả. Giải thích được tầm quan trọng của các kỹ năng giao tiếp đối với quá trình học tập và làm việc như: Kỹ năng nghe, nói, sử dụng điện thoại, kỹ năng đối với bản thân, đối với cộng đồng...

- Về kỹ năng: Vận dụng được các phương tiện giao tiếp. Qua đó, người học tiếp thu và rèn luyện để từng bước có những kỹ năng hình thành nhân cách văn minh lịch sự, tự tin trong giao tiếp trước khi ra trường làm việc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| STT | Tên chương mục                                                                                                                                                        | Thời gian (giờ) |           |         |          |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|---------|----------|
|     |                                                                                                                                                                       | Tổng số         | Lý thuyết | Bài tập | Kiểm tra |
| 1   | Chương 1: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp<br>1.1. Khái niệm về giao tiếp<br>1.2. Quá trình giao tiếp<br>1.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp | 8               | 8         |         |          |

|   |                                                                                                                                                                                                             |           |           |  |          |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|--|----------|
| 2 | Chương 2: Giao tiếp ứng xử<br>2.1. Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp<br>2.2. Một số nghi thức giao tiếp<br>2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc                                           | 10        | 9         |  | 1        |
| 3 | Chương 3: Kỹ năng giao tiếp ứng xử<br>3.1. Diện mạo người phục vụ<br>3.2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng<br>3.3. Quan hệ giao tiếp trong tổ chức<br>3.4. Ứng xử với những lời phàn nàn, chê bai của khách | 12        | 11        |  | 1        |
|   | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                                                            | <b>30</b> | <b>28</b> |  | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp**

Thời gian: 8 giờ (LT: 8 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Giải thích được khái niệm giao tiếp, tầm quan trọng của giao tiếp, liệt kê được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản;
- Vận dụng việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống;
- Có thái độ coi trọng sự phát triển kỹ năng giao tiếp cho bản thân.

#### 2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm về giao tiếp
- 2.2. Quá trình giao tiếp
- 2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp

### **Chương 2: Giao tiếp ứng xử**

Thời gian: 10 giờ (LT: 9 giờ; KT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Cách khắc phục một số biểu hiện tâm lý bất lợi trong lần đầu gặp gỡ;
- Cách nhìn nhận về trang phục và diện mạo cần thiết khi làm việc.

#### 2. Nội dung:

- 2.1. Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp



2.2. Một số nghi thức giao tiếp

2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc

### **Chương 3: Kỹ năng giao tiếp ứng xử**

Thời gian: 12 giờ (LT: 11 giờ; KT: 1 giờ)

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được những kiến thức về các kỹ năng giao tiếp thông dụng;
- Vận dụng các kỹ năng giao tiếp thông dụng vào tình huống cụ thể.

#### **2. Nội dung:**

2.1. Diện mạo người phục vụ

2.2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng

2.3. Quan hệ giao tiếp trong tổ chức

2.4. Ứng xử với những lời phàn nàn, chê bai của khách

### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

#### *1. Phòng học*

- Phòng lý thuyết, hoặc phòng hội trường có không gian trống để thực hiện các hoạt động nhóm lớn.

- Bàn ghế của học viên được bố trí sao cho học viên có thể làm việc theo các nhóm riêng biệt.

- Phòng học đảm bảo đủ điều kiện ánh sáng và thoáng mát.

#### *2. Trang thiết bị máy móc*

- Bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính, tivi, hệ thống âm thanh, bảng lật flipchart.

- Bàn ghế đủ cho giảng viên, học viên.

#### *3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu*

- Các loại giấy khổ A0, A1, A4, các thẻ giấy màu.

- Bút lông ghi bảng cho giảng viên và cho học viên.

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và tài liệu phát tay cho sinh viên.

- Các tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

### **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:**

#### **1. Nội dung:**

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

- + Hệ thống kiến thức cơ bản về phương tiện và phong cách giao tiếp;
- + Kiến thức về các kỹ năng giao tiếp và cách lập kế hoạch khi giao tiếp;
- + Kiến thức về những nguyên tắc khi giao tiếp trong môi trường tổ chức.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành giải quyết các tình huống kỹ năng giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

## 2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Kỹ năng mềm được sử dụng để giảng dạy ở các ngành nghề thuộc trình độ trung cấp.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản kết hợp các tình huống về nguyên tắc ứng xử trong giao tiếp với các bối cảnh khác nhau. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích hợp nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

### 3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý:

- Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp; Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp; Kỹ năng giao tiếp - ứng xử.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- Đinh Văn Đáng, 2006. *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.

- Chu văn Đức, 2005. *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*. Nhà xuất bản Hà Nội, 2005;
- Trịnh Quốc Trung, 2010. *Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh*. NXB Phương Đông.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** CÂY LƯƠNG THỰC

**Mã môn học:** MH03025

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; thực hành: 28 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THPT).
- Tính chất của môn học: Là môn học cơ sở bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày những nội dung cơ bản về đặc điểm sinh học, điều kiện sinh thái và kỹ thuật canh tác một số cây lương thực.
- Về kỹ năng: Thực hiện được kỹ thuật canh tác một số loại cây lương thực.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với học phần.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên bài, mục                                                                                                                                                                                                                                      | Thời gian |           |           |          |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                   | Tổng số   | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Chương 1: Cây lúa<br>1.1 Nguồn gốc, phân loại, tầm quan trọng<br>1.2 Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây lúa<br>1.3 Các giai đoạn sinh trưởng<br>1.4 Cơ sở kỹ thuật tăng năng suất<br>1.5 Kỹ thuật canh tác lúa<br>1.6 Thực hành | 29        | 13        | 16        |          |
| 3     | Chương 2: Cây bắp<br>2.1 Nguồn gốc, phân loại, tầm quan trọng<br>2.2 Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây bắp<br>2.3 Các giai đoạn sinh trưởng<br>2.4 Kỹ thuật canh tác cây bắp                                                   | 13        | 8         | 4         | 1        |

| Số<br>TT    | Tên bài, mục                                                                                                                                                                                                                          | Thời gian  |              |              |             |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------|--------------|-------------|
|             |                                                                                                                                                                                                                                       | Tổng<br>số | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
|             | 2.5 Thực hành                                                                                                                                                                                                                         |            |              |              |             |
| 4           | Chương 3: Cây khoai lang<br>3.1 Nguồn gốc, phân loại, tầm quan trọng<br>3.2 Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây khoai lang<br>3.3 Các giai đoạn sinh trưởng<br>3.4 Kỹ thuật canh tác cây khoai lang<br>3.5 Thực hành | 8          | 4            | 4            |             |
| 5           | Chương 4: Cây khoai mì<br>4.1 Nguồn gốc, phân loại, tầm quan trọng<br>4.2 Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây khoai mì<br>4.3 Các giai đoạn sinh trưởng<br>4.4 Kỹ thuật canh tác cây khoai mì<br>4.5 Thực hành       | 10         | 4            | 4            | 2           |
| <b>Cộng</b> |                                                                                                                                                                                                                                       | <b>60</b>  | <b>29</b>    | <b>28</b>    | <b>03</b>   |

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Cây lúa** Thời gian: 29 giờ (LT: 13 giờ; TH: 16 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

Trình bày được đặc tính thực vật, quá trình sinh trưởng và kỹ thuật canh tác của cây lúa.

#### 2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây lúa

2.2. Các giai đoạn sinh trưởng

2.3. Cơ sở kỹ thuật tăng năng suất

2.4. Kỹ thuật canh tác

2.5 Thực hành

### **Chương 2: Cây bắp** Thời gian: 13 giờ (LT: 8 giờ; TH: 4 giờ; KT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

Trình bày được đặc tính thực vật, quá trình sinh trưởng và kỹ thuật canh tác của cây bắp.

## 2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây bắp

2.2. Các giai đoạn sinh trưởng

2.3. Kỹ thuật canh tác

2.4 Thực hành

### **Chương 3: Cây khoai lang**

Thời gian: 8 giờ (LT: 4 giờ; TH: 4 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

Trình bày được đặc tính thực vật, quá trình sinh trưởng và kỹ thuật canh tác của cây khoai lang.

#### 2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây khoai lang

2.2. Các giai đoạn sinh trưởng

2.3. Kỹ thuật canh tác

2.4 Thực hành

### **Chương 4: Cây khoai mì**

Thời gian: 10 giờ (LT: 4 giờ; TH: 4 giờ; KT: 2 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

Trình bày được đặc tính thực vật, quá trình sinh trưởng và kỹ thuật canh tác của cây khoai mì.

#### 2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây khoai mì

2.2. Các giai đoạn sinh trưởng

2.3. Kỹ thuật canh tác

2.4 Thực hành

## **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học lý thuyết, thực hành

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu.

4. Các điều kiện khác: không.

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

#### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, học sinh cần đạt các yêu cầu: Hiểu được đặc tính thực vật, quá trình sinh trưởng và kỹ thuật canh tác của một số cây lương thực quan trọng.

- Kỹ năng: Ứng dụng được quy trình kỹ thuật canh tác cây lương thực vào đồng ruộng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

## 2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc học phần. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội..

## VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành trồng trọt.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý: chương 1, chương 2.

### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- Trần Văn Dư. 2011. *Giáo trình mô đun đặc điểm sinh học cây ngô*. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

- Đào Thị Hương Lan. 2011. *Giáo trình mô đun chuẩn bị trồng ngô*. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

- Trần Thị Thanh Bình. 2011. *Giáo trình mô đun gieo trồng ngô*. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

- Lê Văn Hải. 2011. *Giáo trình mô đun chăm sóc ngô*. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

- Nguyễn Đức Ngọc. 2011. *Giáo trình mô thu hoạch - bảo quản - tiêu thụ*. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

- Hoàng Thị Cháp. 2012. *Giáo trình mô đun nhân giống khoai lang, sắn*. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

- Nguyễn Bình Nhự. 2012. *Giáo trình mô đun chuẩn bị đất và trồng khoai lang*. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

- Nguyễn Bình Nhự. 2012. *Giáo trình mô đun chuẩn bị đất và trồng sắn*. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

- Phạm Thị Hậu. 2012. *Giáo trình mô Chăm sóc khoai lang*. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

- Phạm Thị Hậu. 2012. *Giáo trình mô Chăm sóc sắn*. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn
- Hoàng Thị Cháp. 2012. *Giáo trình mô thu hoạch, bảo quản và sơ chế khoai lang, sắn*. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn
- Nguyễn Ngọc Đệ. 2008. *Giáo trình cây lúa*. Đại học Cần Thơ.
- Phạm Hữu Phương. 2008. *Bài giảng cây lúa*. Đại học An Giang.
- Nguyễn Văn Hoan. 2007. *Giáo trình kỹ thuật canh tác lúa*. NXB Đại Học Sư Phạm



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** CÂY CÔNG NGHIỆP – CÂY RAU

**Mã số môn học:** MH03023

**Thời gian môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; thực hành: 28 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THPT).
- Tính chất môn học: Là môn học cơ sở bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Về kiến thức: Trình bày những nội dung cơ bản về đặc điểm sinh học, điều kiện sinh thái và kỹ thuật canh tác một số loại cây công nghiệp và cây rau.
- Về kỹ năng: Thực hiện được kỹ thuật canh tác một số loại cây rau và cây công nghiệp.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với học phần.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### 1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

| Số TT                   | Tên bài                                                                                                                                                                                     | Thời gian |           |           |          |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|                         |                                                                                                                                                                                             | Tổng số   | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| Phần 1: Cây công nghiệp |                                                                                                                                                                                             |           |           |           |          |
| 1                       | <b>Chương 1: Cây mía</b><br>1.1 Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây mía<br>1.2 Các giai đoạn sinh trưởng<br>1.3 Kỹ thuật canh tác cây mía<br>1.4. Thực hành                | 7         | 3         | 4         |          |
| 2                       | <b>Chương 2: Cây đậu nành</b><br>2.1 Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây đậu nành<br>2.2 Các giai đoạn sinh trưởng<br>2.3 Kỹ thuật canh tác cây đậu nành<br>2.4. Thực hành | 7         | 3         | 4         |          |

| Số<br>TT               | Tên bài                                                                                                                                                                                             | Thời gian  |              |              |             |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------|--------------|-------------|
|                        |                                                                                                                                                                                                     | Tổng<br>số | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
| 3                      | <b>Chương 3: Cây đậu phộng</b><br>3.1 Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây đậu phộng<br>3.2 Các giai đoạn sinh trưởng<br>3.3 Kỹ thuật canh tác cây đậu phộng<br>3.4. Thực hành      | 8          | 3            | 4            | 1           |
| 4                      | <b>Chương 4: Cây mè</b><br>4.1 Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây mè<br>4.2 Các giai đoạn sinh trưởng<br>4.3 Kỹ thuật canh tác cây mè<br>4.4. Thực hành                           | 7          | 3            | 4            |             |
| <b>Phần 2: Cây rau</b> |                                                                                                                                                                                                     |            |              |              |             |
| 5                      | <b>Chương 5: Kỹ thuật trồng một số loại rau</b><br>5.1 Nguồn gốc tình hình sản xuất, giá trị sử dụng.<br>5.2 Đặc tính thực vật<br>5.3 Đặc tính sinh thái<br>5.4 Kỹ thuật canh tác<br>5.5. Thực hành | 9          | 5            | 4            |             |
| 6                      | <b>Chương 6: Cây họ cà</b><br>6.1 Nguồn gốc tình hình sản xuất, giá trị sử dụng.<br>6.2 Đặc tính thực vật<br>6.3 Đặc tính sinh thái<br>6.4 Kỹ thuật canh tác<br>6.5. Thực hành                      | 12         | 6            | 4            | 2           |
| 7                      | <b>Chương 7: Cây họ bầu, bí, dưa</b><br>7.1 Nguồn gốc tình hình sản xuất, giá trị sử dụng.<br>7.2 Đặc tính thực vật<br>7.3 Đặc tính sinh thái                                                       | 10         | 6            | 4            |             |

| Số<br>TT    | Tên bài                                 | Thời gian  |              |              |             |
|-------------|-----------------------------------------|------------|--------------|--------------|-------------|
|             |                                         | Tổng<br>số | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
|             | 7.4 Kỹ thuật canh tác<br>7.5. Thực hành |            |              |              |             |
| <b>Cộng</b> |                                         | <b>60</b>  | <b>29</b>    | <b>28</b>    | <b>3</b>    |

## 2. Nội dung chi tiết

### Chương 1: Cây mía

Thời gian: 7 giờ (LT: 3 giờ; TH: 4 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

Trình bày được đặc điểm, chức năng của các thành phần cấu tạo, các giai đoạn sinh trưởng và kỹ thuật canh tác của cây mía.

#### 2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây mía

2.2. Các giai đoạn sinh trưởng

2.3. Kỹ thuật canh tác cây mía

2.4. Thực hành

### Chương 2: Cây đậu nành

Thời gian: 7 giờ (LT: 3 giờ; TH: 4 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

Trình bày được đặc điểm, chức năng của các thành phần cấu tạo, các giai đoạn sinh trưởng và kỹ thuật canh tác của cây đậu nành.

#### 2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây đậu nành

2.2. Các giai đoạn sinh trưởng

2.3. Kỹ thuật canh tác cây đậu nành

2.4. Thực hành

### Chương 3: Cây đậu phộng

Thời gian: 8 giờ (LT: 3 giờ; TH: 4 giờ; KT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

Trình bày được đặc điểm, chức năng của các thành phần cấu tạo, các giai đoạn sinh trưởng và kỹ thuật canh tác của cây đậu phộng.

#### 2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây đậu phộng

2.2. Các giai đoạn sinh trưởng

2.3. Kỹ thuật canh tác cây đậu phộng

2.4. Thực hành

#### Chương 4: Cây mè

Thời gian: 7 giờ (LT: 3 giờ; TH: 4 giờ)

##### 1. Mục tiêu:

Trình bày được đặc điểm, chức năng của các thành phần cấu tạo, các giai đoạn sinh trưởng và kỹ thuật canh tác của cây mè.

##### 2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây mè

2.2. Các giai đoạn sinh trưởng

2.3. Kỹ thuật canh tác cây mè

2.4. Thực hành

#### Chương 5: Kỹ thuật trồng một số loại rau Thời gian: 9 giờ (LT: 5 giờ; TH: 4 giờ)

##### 1. Mục tiêu:

Trình bày được nguồn gốc tình hình sản xuất, giá trị sử dụng, đặc tính thực vật, đặc tính sinh thái, kỹ thuật canh tác một số loại rau.

##### 2. Nội dung:

2.1. Nguồn gốc tình hình sản xuất, giá trị sử dụng.

2.2. Đặc tính thực vật

2.3. Đặc tính sinh thái

2.4. Kỹ thuật canh tác

2.5. Thực hành

#### Chương 6: Cây học cà giờ)

Thời gian: 12 giờ (LT: 6 giờ; TH: 4 giờ; KT: 2

##### 1. Mục tiêu:

Trình bày được nguồn gốc tình hình sản xuất, giá trị sử dụng, đặc tính thực vật, đặc tính sinh thái, kỹ thuật canh tác cây họ cà.

##### 2. Nội dung:

2.1. Nguồn gốc tình hình sản xuất, giá trị sử dụng.

2.2. Đặc tính thực vật

2.3. Đặc tính sinh thái

2.4. Kỹ thuật canh tác

2.5. Thực hành

#### Chương 7: Cây họ bầu, bí, dưa

Thời gian: 10 giờ (LT: 6 giờ; TH: 4 giờ)

##### 1. Mục tiêu:

Trình bày được nguồn gốc tình hình sản xuất, giá trị sử dụng, đặc tính thực vật, đặc tính sinh thái, kỹ thuật canh tác cây họ bầu, bí, dưa.

##### 2. Nội dung:

2.1. Nguồn gốc tình hình sản xuất, giá trị sử dụng.

- 2.2. Đặc tính thực vật
- 2.3. Đặc tính sinh thái
- 2.4. Kỹ thuật canh tác
- 2.5. Thực hành

#### IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. *Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng*: phòng học lý thuyết, thực hành
2. *Trang thiết bị máy móc*: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR
3. *Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu*: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu.
4. *Các điều kiện khác*: không.

#### V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

##### 1. Nội dung

- **Kiến thức**: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, học sinh cần đạt các yêu cầu: Trình bày những nội dung cơ bản về đặc điểm sinh học, điều kiện sinh thái và kỹ thuật canh tác một số loại cây công nghiệp và cây rau.

- **Kỹ năng**: Thực hiện được kỹ thuật canh tác một số loại cây rau và cây công nghiệp.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

##### 2. Phương pháp

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc học phần. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

#### VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

##### 1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành trồng trọt.

##### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- **Đối với giáo viên**: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- **Đối với người học**: chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

##### 3. Những trọng tâm cần chú ý: chương 3, chương 6, chương 7.

##### 4. Tài liệu cần tham khảo:

- Đoàn Thị Thanh Nhân (chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Thế Côn, Vũ Đình Chính. 1996. *Giáo trình cây công nghiệp*. NXB Nông Nghiệp.
- Ngô Thế Dân, 1999. *Cây đậu tương*. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.
- Nguyễn Bảo Vệ. 2012. *Giáo trình cây công nghiệp ngắn ngày*. Nhà xuất bản ĐH Cần Thơ
- Nguyễn Thị Quý Mùi, PGS Lê Song Dự. 1997. *Cây mía*. Nhà xuất bản TPHCM
- Trần Khắc Thi. 1999. *Kỹ thuật trồng rau sạch*. Hà Nội: Nhà xuất bản nông nghiệp
- Trần Thị Ba. 1999. *Bài giảng môn cây rau II*. Bộ môn khoa học cây trồng. Khoa Nông nghiệp. Đại học Cần Thơ.
- Trần Thị Ba, Phạm Hồng Cúc và Trần Thị Kim Ba. 1999. *Giáo trình trồng rau*. Bộ môn khoa học cây trồng. Khoa Nông nghiệp. Đại học Cần Thơ.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** CÂY ĂN TRÁI

**Mã số môn học:** MH03021

**Thời gian môn học:** 75 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; thực hành: 56 giờ; kiểm tra: 5 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 3 (hệ THPT).
- Tính chất môn học: Là môn học chuyên môn bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- *Về kiến thức:* Trình bày những nội dung cơ bản về thiết kế vườn, nhân giống và một số loại kỹ thuật cơ bản để trồng các loại cây ăn trái ở Đồng bằng sông Cửu Long.
- *Về kỹ năng:* Thực hiện được kỹ thuật canh tác một số loại cây ăn trái.
- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với học phần.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### 1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số<br>TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                           | Thời gian (giờ) |              |              |             |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|-------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                           | Tổng<br>số      | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
| 1        | <b>Chương 1: Thiết kế vườn cây ăn trái</b><br>1.1. Yêu cầu của công tác thiết kế vườn<br>1.2. Thiết kế lô trồng, đường đi, hàng cây và vành đai phòng hộ trong vườn<br>1.3. Cơ cấu cây trồng trong vườn<br>1.4. Thực hành | 16              | 4            | 12           |             |
| 2        | <b>Chương 2: Thiết kế vườn ươm và phương pháp nhân giống cây ăn trái</b><br>2.1. Thiết kế vườn ươm<br>2.2. Các phương pháp nhân giống cây ăn trái                                                                         | 27              | 5            | 20           | 2           |

| Số<br>TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thời gian (giờ) |              |              |             |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|-------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tổng<br>số      | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
|          | 2.3.Thực hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |              |              |             |
| 4        | <b>Chương 3: Kỹ thuật cơ bản trồng cây ăn trái</b><br>3.1. Đất trồng<br>3.2. Mật độ và phương thức trồng<br>3.3. Kỹ thuật trồng<br>3.4. Bón phân<br>3.5. Tưới nước<br>3.6. Tia cảnh, tạo tán và trẻ hóa vườn<br>3.7. Cải thiện tình hình thụ phấn ở cây ăn trái<br>3.8. Sử dụng chất điều hòa sinh trưởng<br>3.9. Thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch<br>3.10.Thực hành | 32              | 5            | 24           | 3           |
|          | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>75</b>       | <b>14</b>    | <b>56</b>    | <b>5</b>    |

## 2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1: Thiết kế vườn cây ăn trái

Thời gian: 16 giờ (LT: 4 giờ, TH: 12 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

Trình bày được cách thiết kế vườn cây ăn trái.

#### 2. Nội dung:

2.1. Yêu cầu của công tác thiết kế vườn

2.2. Thiết kế lô trồng, đường đi, hàng cây và vành đai phòng hộ trong vườn

2.3. Cơ cấu cây trồng trong vườn

2.4. Thực hành



## **Chương 2: Thiết kế vườn ươm và phương pháp nhân giống cây ăn trái**

*Thời gian: 27 giờ (LT: 5 giờ, TH: 20 giờ, KT: 2 giờ)*

### **1. Mục tiêu:**

Trình bày được cách thiết kế vườn ươm và một số phương pháp nhân giống cây ăn trái.

### **2. Nội dung:**

#### **2.1. Thiết kế vườn ươm**

#### **2.2. Các phương pháp nhân giống cây ăn trái**

#### **2.3. Thực hành**

## **Chương 3: Kỹ thuật cơ bản trồng cây ăn trái**

*Thời gian: 32 giờ (LT: 5 giờ, TH: 24 giờ, KT: 3 giờ)*

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được nguyên tắc chung về trồng và chăm sóc cây ăn trái; thu hái và bảo quản trái cây.

- Hiểu và giải thích được cơ sở khoa học của các biện pháp kỹ thuật áp dụng cho các loại cây ăn trái

### **2. Nội dung:**

#### **2.1. Đất trồng**

#### **2.2. Mật độ và phương thức trồng**

#### **2.3. Kỹ thuật trồng**

#### **2.4. Bón phân**

#### **2.5. Tưới nước**

#### **2.6. Tỉa cành, tạo tán và trẻ hóa vườn**

#### **2.7. Cải thiện tình hình thụ phấn ở cây ăn trái**

#### **2.8. Sử dụng chất điều hòa sinh trưởng**

#### **2.9. Thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch**

#### **2.10. Thực hành**

## **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

1. *Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:* Phòng học lý thuyết, phòng thực hành.

2. *Trang thiết bị máy móc:* Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.

3. *Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu*: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu vật.

4. *Các điều kiện khác*: Không

## V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

1. *Nội dung*:

- **Kiến thức**: Trình bày những nội dung cơ bản về đặc điểm sinh học, điều kiện sinh thái và kỹ thuật canh tác một số loại cây trồng chính ở Đồng bằng sông Cửu Long.

- **Kỹ năng**: Thực hiện được kỹ thuật canh tác một số loại cây trồng.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. *Phương pháp*:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc học phần. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

## VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. *Phạm vi áp dụng của môn học*: Chương trình môn học cây ăn trái được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành trồng trọt.

2. *Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học*:

- **Đối với giáo viên**: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- **Đối với người học**: chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. *Những trọng tâm cần chú ý*: Tất cả 3 chương.

4. *Tài liệu cần tham khảo*:

- Hoàng Đức Phương, 2000. *Kỹ thuật làm vườn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

- Đường Hồng Dật, 2003. *Cam, chanh, quýt, bưởi và kỹ thuật trồng*. Nhà xuất bản lao động – xã hội.

- Nguyễn Văn Ké, 2001. *Cây ăn trái nhiệt đới*. Quyển 1. Nhà xuất bản Nông nghiệp, TP. Hồ Chí Minh.
- Lê Thanh Phong và Nguyễn Bảo Vệ, 2016. *Giáo trình cây ăn trái*. Bộ môn Khoa học Cây trồng, khoa Nông nghiệp, trường Đại học Cần Thơ.
- Nguyễn Quốc Thái, 2010. *Cây trồng dài ngày*. Khoa Nông nghiệp, trường Đại học Cửu Long.
- Trần Thượng Tuấn, Lê Thanh Phong, Dương Minh, Trần Văn Hòa và Nguyễn Bảo Vệ, 1994. *Cây ăn trái ĐBSCL*. Sở Khoa học- Công nghệ và Môi trường An Giang.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP

**Mã số môn học:** MH03203

**Thời gian môn học:** 90 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; thực hành: 56 giờ; kiểm tra: 5 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 3 (hệ THPT).
- Tính chất môn học: Là môn học chuyên môn bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:
  - + Hiểu được các nguyên lý, chiến lược phòng trừ của chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM);
  - + Hiểu được các khái niệm, nguyên tắc, các biện pháp phòng chống ngộ độc và sơ cấp cứu thuốc bảo vệ thực vật;
  - + Phân biệt được các nhóm hoạt chất, công dụng, cách dùng thuốc bảo vệ thực vật an toàn hiệu quả;
- Về kỹ năng:
  - + Ứng dụng được quy trình quản lý dịch hại vào sản xuất nông nghiệp.
  - + Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng cách, an toàn cho người sử dụng, môi trường và đạt hiệu quả cao trong quy trình quản lý dịch hại.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với học phần.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| Số<br>TT | Tên chương, mục                                                             | Thời gian (giờ) |              |              |             |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|-------------|
|          |                                                                             | Tổng<br>số      | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
| 1        | Chương 1: Hệ sinh thái và chiến lược phòng trừ của IPM<br>1.1. Hệ sinh thái | 9               | 5            | 4            |             |

|   |                                                                                                                                                                                                                           |           |           |           |          |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|   | 1.2. Các yếu tố trong hệ sinh thái đồng ruộng<br>1.3. Chiến lược của chương trình quản lý dịch hại tổng hợp của IPM<br>1.4. Khái niệm IPM và ngưỡng gây hại<br>1.5. Thực hành                                             |           |           |           |          |
| 2 | Chương 2: Nguyên tắc cơ bản của IPM và quy trình quản lý dịch hại tổng hợp<br>2.1. Nguyên tắc cơ bản của quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)<br>2.2. Quy trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)<br>2.3. Thực hành              | 5         | 5         |           |          |
| 3 | Chương 3: Độc chất học nông nghiệp<br>3.1. Yêu cầu chất độc dùng trong nông nghiệp<br>3.2. Phân loại thuốc bảo vệ thực vật<br>3.3. Tính chống thuốc của sinh vật gây hại<br>3.4. Thời gian cách ly<br>3.5. Thực hành      | 13        | 5         | 8         |          |
| 4 | Chương 4: Các phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật<br>4.1. Các phương pháp sử dụng thuốc trừ dịch hại<br>4.2. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và hiệu quả<br>4.3. Hỗn hợp thuốc trừ dịch hại<br>4.4. Thực hành | 11        | 6         | 4         | 1        |
| 5 | Chương 5: Nhóm thuốc trừ dịch hại trong nông nghiệp<br>5.1. Các nhóm thuốc trừ sâu phổ biến<br>5.2. Các nhóm thuốc trừ bệnh cây phổ biến<br>5.3. Thuốc trừ cỏ, chuột, nhện, ốc bươu vàng<br>5.4. Thực hành                | 22        | 8         | 12        | 2        |
| 6 | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                                               | <b>60</b> | <b>29</b> | <b>28</b> | <b>3</b> |

Nội dung chi tiết:

## **Chương 1: Hệ sinh thái và chiến lược phòng trừ của IPM**

Thời gian: 9 giờ (LT: 5 giờ; TH: 4 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về hệ sinh thái; chiến lược phòng trừ của IPM.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Hệ sinh thái

#### 2.2. Các yếu tố trong hệ sinh thái đồng ruộng

#### 2.3. Chiến lược của chương trình quản lý dịch hại tổng hợp của IPM

#### 2.4. Khái niệm IPM và ngưỡng gây hại

#### 2.4. Thực hành

## **Chương 2: Nguyên tắc cơ bản của IPM và quy trình quản lý dịch hại tổng hợp**

Thời gian: 5 giờ (LT: 5 giờ;)

### 1. Mục tiêu:

- Hiểu, trình bày được nguyên tắc cơ bản và các biện pháp trong quản lý dịch hại tổng hợp cho cây trồng.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Nguyên tắc cơ bản của IPM

#### 2.2. Quy trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)

#### 2.3. Thực hành

## **Chương 3: Độc chất học nông nghiệp**

Thời gian: 13 giờ (LT: 5 giờ; TH: 8 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Hiểu được các khái niệm, yêu cầu chất độc dùng trong nông nghiệp; hiểu cách phân biệt các loại thuốc trừ dịch hại;
- Trình bày được tính chống thuốc của dịch hại và biết xác định thời gian cách ly an toàn khi dùng thuốc

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Yêu cầu chất độc dùng trong nông nghiệp

#### 2.2. Phân loại thuốc bảo vệ thực vật

#### 2.3. Tính chống thuốc của sinh vật gây hại

2.4. Thời gian cách ly

2.5. Thực hành

#### **Chương 4: Các phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật**

Thời gian: 11 giờ (LT: 6 giờ; TH: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm, dạng chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật;
- Áp dụng được phương pháp sử dụng và nguyên tắc hỗn hợp thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Các phương pháp sử dụng thuốc trừ dịch hại

2.2. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và hiệu quả

2.3. Hỗn hợp thuốc trừ dịch hại

2.4. Thực hành

#### **Chương 5: Nhóm thuốc trừ dịch hại trong nông nghiệp**

Thời gian: 22 giờ (LT: 8 giờ; TH: 12 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Phân loại được và biết tác động của các nhóm thuốc trừ sâu, trừ bệnh cây, cỏ, nhện, chuột và ốc bươu vàng có thành phần hoạt chất khác nhau.

2. Nội dung:

2.1. Các nhóm thuốc trừ sâu phổ biến

2.2. Các nhóm thuốc trừ bệnh cây phổ biến

2.3. Thuốc trừ cỏ, chuột, nhện, ốc bươu vàng

2.4. Thực hành

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng thực hành môn học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR, màn chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu.

4. Các điều kiện khác: Không.

## **V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:**

### **1. Nội dung:**

- Về kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Các nhóm hoạt chất, công dụng, cách dùng thuốc bảo vệ thực vật an toàn hiệu quả;

+ Các biện pháp quản lý dịch hại trên các đối tượng cây trồng chính;

- Về kỹ năng: Đánh giá người học thông qua các bài thực hành và khả năng phân loại các nhóm hoạt chất dùng trong nông nghiệp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

### **2. Phương pháp:**

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **VI. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH:**

1. Phạm vi áp dụng của chương trình: Chương trình môn quản lý dịch hại tổng hợp để giảng dạy cho người học đào tạo trình độ trung cấp ngành/nghề Trồng trọt.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

### **3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý: Chương 1,4,5**

### **4. Tài liệu cần tham khảo:**

- Hà Quang Hùng, 1998. *Phòng trừ tổng hợp dịch hại Côn trùng nông nghiệp* - NXB Nông nghiệp Hà Nội.



- Nguyễn Công Thuật, 1995. *Phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại trên cây trồng nghiên cứu và ứng dụng* - NXB Nông Nghiệp.
- Nguyễn Thị Thu Cúc, 2008. *Dịch hại trên cam, quýt, bưởi và IPM* - NXB Nông Nghiệp.
- Nguyễn Trần Oánh, 2007. *Giáo trình Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật*. Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Trần Văn Hai, 2002, *Giáo trình hóa bảo vệ thực vật*. Đại Học Cần Thơ.
- Trần Quang Hùng, 1999. *Thuốc bảo vệ thực vật*. NXB Nông Nghiệp Hà Nội.
- Phạm Văn Lâm, 2000. *Biện pháp sinh học phòng chống dịch hại nông nghiệp* - NXB Nông Nghiệp.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** CÔN TRÙNG NÔNG NGHIỆP

**Mã môn học:** MH03029

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; Thực hành: 28 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THPT).
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên môn bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:
  - + Hiểu được khái niệm côn trùng, vai trò của côn trùng, phương pháp phân loại côn trùng.
  - + Trình bày được những đặc điểm hình thái của các loài côn trùng hại nông nghiệp; hiểu được các điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại của chúng.
- Về kỹ năng:
  - + Phân biệt được và định danh các loại côn trùng liên quan đến nông nghiệp.
  - + Đề xuất biện pháp quản lý các loại côn trùng hại cây trồng.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                             | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                             | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Chương 1: Mở đầu<br><br>1.1. Định nghĩa côn trùng học và khái niệm về lớp côn trùng<br>1.2. Một số đặc điểm cấu tạo, sinh lý và đời sống côn trùng<br>1.3. Côn trùng với đời sống con người | 2               | 2         |           |          |
| 2     | Chương 2: Hình thái học côn trùng                                                                                                                                                           | 3               | 3         |           |          |

| Số<br>TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                    | Thời gian (giờ) |              |              |             |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|-------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổng<br>số      | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
|          | 2.1. Sự phân đốt<br>2.2. Cấu tạo vách da cơ thể<br>2.3. Đầu và cấu tạo đầu<br>2.4. Ngực và bụng                                                                                                                                                    |                 |              |              |             |
| 3        | Chương 3: Sinh vật học và sinh thái học côn trùng<br>3.1. Sinh vật học côn trùng<br>3.2. Sinh thái học côn trùng                                                                                                                                   | 2               | 2            |              |             |
| 4        | Chương 4: Phân loại côn trùng<br>4.1. Khái niệm chung và nguyên tắc trong phương pháp phân loại.<br>4.2. Hệ thống phân loại và phương pháp đặt tên côn trùng<br>4.3. Một số bộ côn trùng có liên quan đến ngành/nghề nông nghiệp<br>4.4. Thực hành | 18              | 5            | 12           | 1           |
| 5        | Chương 5: Côn trùng hại cây lương thực<br>5.1. Côn trùng hại lúa<br>5.2. Côn trùng hại bắp<br>5.3. Côn trùng hại khoai<br>5.4. Thực hành                                                                                                           | 13              | 4            | 8            | 1           |
| 6        | Chương 6: Côn trùng hại rau, bầu bí dưa<br>6.1. Côn trùng hại rau cải<br>6.2. Côn trùng hại bầu bí dưa                                                                                                                                             | 8               | 4            | 4            |             |
| 7        | Chương 7: Côn trùng hại cây ăn trái<br>7.1. Côn trùng hại cây có múi                                                                                                                                                                               | 7               | 5            | 2            |             |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                     | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                     | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 7.2. Côn trùng hại cây xoài<br>7.3. Côn trùng hại cây nhãn<br>7.4. Côn trùng hại cây chuối<br>7.5. Côn trùng hại cây đu đủ<br>7.6. Thực hành        |                 |           |           |          |
| 8     | Chương 8: Côn trùng hại cây công nghiệp<br>8.1. Côn trùng hại cây mía<br>8.2. Côn trùng hại cây dừa<br>8.3. Côn trùng hại cây đậu<br>8.4. Thực hành | 7               | 4         | 2         | 1        |
|       | <b>Cộng</b>                                                                                                                                         | <b>60</b>       | <b>29</b> | <b>28</b> | <b>3</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1: Mở đầu

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được khái niệm về côn trùng; phân biệt được côn trùng với các lớp khác;

- Hiểu vai trò của côn trùng với đời sống con người.

#### 2. Nội dung:

2.1. Định nghĩa côn trùng học và khái niệm về lớp côn trùng

2.2. Một số đặc điểm cấu tạo, sinh lý và đời sống côn trùng

2.3. Côn trùng với đời sống con người

### Chương 2: Hình thái học côn trùng

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được các đặc điểm cấu tạo của côn trùng; chức năng các bộ phận của côn trùng.

#### 2. Nội dung:

2.1. Sự phân đốt

2.2. Cấu tạo vách da cơ thể

2.3. Đầu và cấu tạo đầu

#### 2.4. Ngực và bụng

### **Chương 3: Sinh vật học và sinh thái học côn trùng**

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được các đặc điểm sinh vật và sinh thái côn trùng.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Sinh vật học côn trùng

##### 2.2. Sinh thái học côn trùng

### **Chương 4: Phân loại côn trùng**

Thời gian: 18 giờ (LT: 5 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được các nguyên tắc trong hệ thống phân loại, phương pháp đặt tên côn trùng và phân loại côn trùng.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Khái niệm chung và nguyên tắc trong phương pháp phân loại.

##### 2.2. Hệ thống phân loại và phương pháp đặt tên côn trùng

##### 2.3. Một số bộ côn trùng có liên quan đến ngành/nghề nông nghiệp

##### 2.4. Thực hành

### **Chương 5: Côn trùng hại cây lương thực**

Thời gian: 13 giờ (LT: 4 giờ; TH: 8 giờ; KT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm các loại côn trùng gây hại trên cây lương thực;
- Hiểu được điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại;
- Đề xuất các biện pháp quản lý côn trùng hại.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Côn trùng hại lúa

##### 2.2. Côn trùng hại bắp

##### 2.3. Côn trùng hại khoai

##### 2.4. Thực hành

### **Chương 6: Côn trùng hại rau cải, bầu bí dưa**

Thời gian: 8 giờ (LT: 4 giờ; TH: 4 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm các loại côn trùng gây hại trên cây rau cải, bầu bí dưa;
- Hiểu được điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại;
- Đề xuất các biện pháp quản lý côn trùng hại.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Côn trùng hại rau cải

### 2.2. Côn trùng hại bầu bí dưa

### 2.3. Thực hành

## **Chương 7: Côn trùng hại cây ăn trái**

Thời gian: 7 giờ (LT: 5 giờ; TH: 2 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm các loại côn trùng gây hại trên cây ăn trái;
- Hiểu được điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại;
- Đề xuất các biện pháp quản lý côn trùng hại.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Côn trùng hại cây có múi

#### 2.2. Côn trùng hại cây xoài

#### 2.3. Côn trùng hại cây nhãn

#### 2.4. Côn trùng hại cây chuối

#### 2.5. Côn trùng hại cây đu đủ

#### 2.6. Thực hành

## **Chương 8: Côn trùng hại cây công nghiệp**

Thời gian: 7 giờ (LT: 4 giờ; TH: 2 giờ; KT: 1 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm các loại côn trùng gây hại trên cây công nghiệp;
- Hiểu được điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại;
- Đề xuất các biện pháp quản lý côn trùng hại.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Côn trùng hại cây mía

#### 2.2. Côn trùng hại cây dừa

#### 2.3. Côn trùng hại cây đậu

#### 2.4. Thực hành

## **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng thực hành.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu vật.

4. Các điều kiện khác: Không.

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Hiểu được các khái niệm về côn trùng, phương pháp phân loại côn trùng. Phân biệt được các đối tượng côn trùng hại, hiểu được điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại của chúng.

- Kỹ năng: Vận dụng được các biện pháp quản lý côn trùng hại.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Côn trùng nông nghiệp được sử dụng để giảng dạy cho người học đào tạo trình độ Trung cấp ngành/nghề Trồng trọt.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học chuyên ngành/nghề gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 4, 5, 6, 7

4. Tài liệu tham khảo:

- B.M. Shepard, A.T.Barrion và J.A.Litsinger, 1989. *Các Côn Trùng Nhện và Nguồn bệnh có ích*. NXB Nông Nghiệp.

- Thái Trần Bái, 2007. *Động vật không xương sống*. NXB Giáo dục.

- Hà Quang Hùng, 1998. *Phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng nông nghiệp*. Giáo trình giảng dạy Đại học và Cao học, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

- Vũ Triệu Mân và Lê Lương Tề, 1998. *Giáo trình bệnh cây nông nghiệp*. NXB Nông Nghiệp Hà Nội.

- Lê Thị Sen, 2003. *Côn trùng nông nghiệp phần chuyên khoa*. Đại Học Cần Thơ.

- Hồ Khắc Tín, 1981. *Giáo trình côn trùng nông nghiệp (Phần côn trùng chuyên khoa)*. NXB Nông nghiệp Hà Nội.

- Lê Lương Tề, 2005. *Giáo trình bảo vệ thực vật đại cương*. NXB Hà Nội

- Nguyễn Viết Tùng, 2006. *Giáo trình Côn trùng học đại cương*. Đại học Nông Nghiệp 1 Hà Nội.

- Viện bảo vệ thực vật, 1997. *Phương pháp nghiên cứu bảo vệ thực vật*. NXB Nông Nghiệp.

- Võ Tòng Xuân, 1995. *Phòng trừ tổng hợp sâu hại lúa*. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Tp. Hồ Chí Minh.



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** PHƯƠNG PHÁP THÍ NGHIỆM

**Mã môn học:** MH02197

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2.
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên môn bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu các trình tự của bài toán về so sánh trung bình; Biết được cách bố trí thí nghiệm một nhân tố.
- Về kỹ năng: Giải được bài toán về so sánh trung bình; Thiết kế được một thí nghiệm một nhân tố trên đồng ruộng.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học. Thái độ nghiêm túc trong tổ chức, thực hiện một thí nghiệm trên đồng ruộng.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                  | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                  | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Chương 1: Các khái niệm<br>1.1. Nhân tố<br>1.2. Nghiệm thức<br>1.3. Vật liệu thí nghiệm<br>1.4. Đơn vị thí nghiệm<br>1.5. Ảnh hưởng của nghiệm thức<br>1.6. Ảnh hưởng của sai số<br>1.7. Lặp lại | 12              | 12        |           |          |
| 2     | Chương 2: Các kiểu bố trí thí nghiệm một nhân tố                                                                                                                                                 | 18              | 16        |           | 2        |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                    | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                    | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 2.1 Bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên<br>2.2. Bố trí khối hoàn toàn ngẫu nhiên<br>2.3. Bố trí theo kiểu hình vuông Latin<br>2.4. Bài tập |                 |           |           |          |
|       | <b>Cộng</b>                                                                                                                        | <b>30</b>       | <b>28</b> |           | <b>2</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1 : Các khái niệm

Thời gian: 12 giờ (LT: 12 giờ; TH: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được ý nghĩa, trình tự của các bài toán trắc nghiệm giả thiết;
- Giải được các bài toán về so sánh trung bình.

2. Nội dung:

2.1. Lý thuyết

2.1.1. Nhân tố

2.1.2. Nghiệm thức

2.1.3. Vật liệu thí nghiệm

2.1.4. Đơn vị thí nghiệm

2.1.5. Ảnh hưởng của nghiệm thức

2.1.6. Ảnh hưởng của sai số

2.1.7. Lập lại

2.2. Bài tập

### Chương 2: Thí nghiệm một nhân tố

Thời gian: 18 giờ (LT: 16 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Biết được cách bố trí thí nghiệm một nhân tố;
- Thiết kế được một thí nghiệm một nhân tố trên đồng ruộng;
- Hiểu cách tính toán và xử lý kết quả thí nghiệm cơ bản.

2. Nội dung:

2.1. Lý thuyết

- 2.1.1 Bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên
- 2.2.2 Bố trí khối hoàn toàn ngẫu nhiên
- 2.3.3 Bố trí theo kiểu hình vuông Latin
- 2.2. Bài tập

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.
- 2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu projector,
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.
- 4. Các điều kiện khác: Không.

#### **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

- 1. Nội dung:
  - Kiến thức: Giải được bài toán về so sánh trung bình; xử lý số liệu kết quả thí nghiệm bằng phép tính trên Excel.
  - Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua các bài tập.
  - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:
    - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
    - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
    - + Chuyên cần, say mê môn học.
- 2. Phương pháp:
  - Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

#### **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

- 1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Phương pháp thí nghiệm dùng giảng dạy cho người học đào tạo trình độ Trung cấp.
- 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
  - Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Tăng cường bài tập áp dụng nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2.

4. Tài liệu tham khảo:

- Đặng Hấn, 1996. *Xác Suất Thống Kê*. Nhà Xuất Bản Thống Kê.
- Đặng Hấn, 1996. *Bài Tập Xác Suất Thống Kê*. Nhà Xuất Bản Thống Kê.
- Nguyễn Thị Lan, 2009. *Giáo trình phương pháp thí nghiệm*. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** BỆNH CÂY NÔNG NGHIỆP

**Mã môn học:** MH04010

**Thời gian thực hiện môn học:** 90 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; Thực hành: 56 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THCS).
- Tính chất môn học: Là môn học chuyên môn bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:
  - + Trình bày được con đường xâm nhiễm, cách gây hại, lưu tồn và phát tán của mầm bệnh; phương pháp chẩn đoán bệnh cây;
  - + Trình bày được tác nhân gây bệnh, điều kiện phát sinh, phát triển, triệu chứng bệnh và biện pháp quản lý bệnh hại cây trồng.
- Về kỹ năng:
  - + Phân biệt, nhận diện và chẩn đoán các loại bệnh hại chủ yếu trên cây trồng; biết cách đề xuất biện pháp quản lý bệnh hại trong sản xuất thực tiễn.
  - + Khả năng làm việc nhóm, thảo luận và phân tích các vấn đề liên quan đến bệnh hại cây trồng.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động học tập, có tinh thần và thái tích cực, sáng tạo và trách nhiệm đối với học phần.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số<br>TT | Tên chương, mục                       | Thời gian (giờ) |              |              |             |
|----------|---------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|-------------|
|          |                                       | Tổng<br>số      | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
| 1        | Chương 1: Khái niệm chung về bệnh cây | 1               | 1            |              |             |

| Số<br>TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                  | Thời gian (giờ) |              |              |             |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|-------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                  | Tổng<br>số      | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
|          | 1.1. Những khái niệm về bệnh lý thực vật<br>1.2. Thuật ngữ khoa học<br>1.3. Điều kiện cần thiết cho phát sinh và phát triển bệnh                                                                                 |                 |              |              |             |
| 2        | Chương 2: Tác nhân, triệu chứng và chẩn đoán bệnh cây<br>2.1. Tác nhân gây bệnh cây trồng<br>2.2. Triệu chứng bệnh<br>2.3. Chẩn đoán bệnh<br>2.4. Thực hành                                                      | 6               | 2            | 4            |             |
| 3        | Chương 3: Sự xâm nhiễm, lưu tồn, lan truyền và phân bố của mầm bệnh.<br>3.1. Sự xâm nhiễm của mầm bệnh<br>3.2. Sự lưu tồn của mầm bệnh<br>3.3. Sự lan truyền của mầm bệnh<br>3.4. Sự phân bố địa lý của mầm bệnh | 2               | 2            |              | 1           |
| 4        | Chương 4: Dịch bệnh và biện pháp quản lý dịch bệnh cây trồng<br>4.1. Dịch bệnh cây trồng<br>4.2. Các biện pháp quản lý dịch bệnh cây trồng                                                                       | 2               | 2            |              |             |
| 6        | Chương 5: Bệnh hại trên cây lương thực<br>5.1. Bệnh hại trên cây lúa<br>5.2. Bệnh hại trên cây bắp<br>5.3. Thực hành                                                                                             | 20              | 6            | 12           | 2           |

| Số<br>TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                          | Thời gian (giờ) |              |              |             |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|-------------|
|          |                                                                                                                                                                                          | Tổng<br>số      | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
| 7        | Chương 6: Bệnh hại trên cây rau<br>6.1. Bệnh hại trên cây họ cà<br>6.2. Bệnh hại trên cây họ bầu bí<br>6.3. Bệnh hại trên cây rau thập tự<br>6.5. Thực hành                              | 18              | 6            | 12           |             |
| 8        | Chương 7: Bệnh hại trên cây ăn trái<br>7.1. Bệnh hại trên cây có múi<br>7.2. Bệnh hại trên cây xoài<br>7.3. Bệnh hại trên cây nhãn<br>7.4. Bệnh hại trên cây sầu riêng<br>7.5. Thực hành | 25              | 7            | 16           | 2           |
| 9        | Chương 8: Bệnh hại trên cây công nghiệp<br>8.1. Bệnh hại trên cây họ đậu<br>8.2. Bệnh hại trên cây mía<br>8.3. Thực hành                                                                 | 15              | 3            | 12           |             |
|          | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                              | <b>90</b>       | <b>29</b>    | <b>56</b>    | <b>5</b>    |

## 2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1: Khái niệm chung về bệnh cây

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm về bệnh lý thực vật, điều kiện cần thiết cho bệnh phát triển.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Những khái niệm về bệnh lý thực vật

##### 2.2. Thuật ngữ khoa học

### 2.3. Điều kiện cần thiết cho phát sinh và phát triển bệnh

## **Chương 2: Tác nhân, triệu chứng và chẩn đoán bệnh cây**

Thời gian: 6 giờ (LT: 2 giờ; TH: 4 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được các tác nhân gây bệnh cây trồng, triệu chứng và phương pháp chẩn đoán bệnh.

### 2. Nội dung:

2.1. Tác nhân gây bệnh cây trồng

2.2. Triệu chứng bệnh

2.3. Chẩn đoán bệnh

2.4. Thực hành

## **Chương 3: Sự xâm nhiễm, lưu tồn, lan truyền và phân bố của mầm**

Thời gian: 3 giờ (LT: 2 giờ, KT: 1 giờ )

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được sự xâm nhiễm, lưu tồn, lan truyền và sự phân bố của mầm bệnh gây hại cây trồng.

### 2. Nội dung:

2.1. Sự xâm nhiễm của mầm bệnh

2.2. Sự lưu tồn của mầm bệnh

2.3. Sự lan truyền của mầm bệnh

2.4. Sự phân bố địa lý của mầm bệnh

## **Chương 4: Dịch bệnh và biện pháp quản lý dịch bệnh cây trồng**

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được diễn biến của dịch bệnh, các yếu tố ảnh hưởng và một số biện pháp quản lý dịch bệnh cây trồng.

### 2. Nội dung:

2.1. Dịch bệnh cây trồng

2.2. Các biện pháp quản lý dịch bệnh cây trồng

## **Chương 5: Bệnh hại trên cây lương thực**



Thời gian: 20 giờ (LT: 6 giờ; TH: 12 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác nhân, điều kiện phát sinh, phát triển bệnh, triệu chứng bệnh và biện pháp quản lý bệnh hại trên nhóm cây lương thực.
- Phân biệt được bệnh hại thông qua triệu chứng của từng bệnh trên nhóm cây lương thực.
- Biết được phương pháp thu thập và bảo quản mẫu bệnh trên nhóm cây lương thực.
- Biết cách làm việc nhóm, thảo luận và báo cáo các vấn đề liên quan đến bệnh hại trên nhóm cây lương thực.

2. Nội dung:

2.1. Bệnh hại trên cây lúa

2.2. Bệnh hại trên cây bắp

2.3. Thực hành

**Chương 6: Bệnh hại trên cây rau**

Thời gian: 18 giờ (LT: 6 giờ; TH: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác nhân, điều kiện phát sinh, phát triển bệnh, triệu chứng bệnh và biện pháp quản lý bệnh hại trên nhóm cây rau.
- Phân biệt được bệnh hại thông qua triệu chứng của từng bệnh trên nhóm cây rau.
- Biết được phương pháp thu thập và bảo quản mẫu bệnh trên nhóm cây rau
- Biết cách làm việc nhóm, thảo luận và báo cáo các vấn đề liên quan đến bệnh hại trên nhóm cây rau.

2. Nội dung:

2.1. Bệnh hại trên cây họ cà

2.2. Bệnh hại trên cây họ bầu bí dưa

2.3. Bệnh hại trên cây rau thập tự

2.4. Thực hành

**Chương 7: Bệnh hại trên cây ăn trái**

Thời gian: 25 giờ (LT: 7 giờ; TH: 16 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác nhân, điều kiện phát sinh, phát triển bệnh, triệu chứng bệnh và biện pháp quản lý bệnh hại trên nhóm cây ăn trái.

- Phân biệt được bệnh hại thông qua triệu chứng của từng bệnh trên nhóm cây ăn trái.

- Biết được phương pháp thu thập và bảo quản mẫu bệnh trên nhóm cây ăn trái.

- Biết cách làm việc nhóm, thảo luận và báo cáo các vấn đề liên quan đến bệnh hại trên nhóm cây ăn trái.

## 2. Nội dung:

2.1. Bệnh hại trên cây có múi

2.2. Bệnh hại trên cây xoài

2.3. Bệnh hại trên cây nhãn

2.4. Bệnh hại trên cây sầu riêng

2.5. Thực hành

## **Chương 8: Bệnh hại trên cây công nghiệp**

Thời gian: 15 giờ (LT: 3 giờ; TH: 12 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác nhân, đặc điểm phát sinh, phát triển bệnh, triệu chứng bệnh và biện pháp quản lý bệnh hại trên nhóm cây công nghiệp.

- Phân biệt được bệnh hại thông qua triệu chứng của từng bệnh trên nhóm cây công nghiệp.

- Biết được phương pháp thu thập và bảo quản mẫu bệnh trên nhóm cây công nghiệp.

### 2. Nội dung:

2.1. Bệnh hại trên cây họ đậu

2.2. Bệnh hại trên cây mía

2.3. Thực hành

## **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng thực hành.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu projector, màn chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu. Các đoạn phim về bệnh hại cây trồng, hình ảnh minh họa.

4. Các điều kiện khác: Không.

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

### **1. Nội dung:**

- Kiến thức: Trình bày được sự xâm nhiễm, lưu tồn, lan truyền và phân bố của mầm bệnh. Tác nhân, triệu chứng, điều kiện phát sinh, phát triển và biện pháp phòng trị bệnh cây trồng.

- Kỹ năng: Đánh giá người học thông qua các bài thực hành, bài báo cáo làm việc nhóm và khả năng phân loại bệnh trên từng nhóm cây trồng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

### **2. Phương pháp:**

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học bệnh cây nông nghiệp dùng giảng dạy cho người học đào tạo trình độ trung cấp ngành Trồng trọt.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, giúp cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

### **3. Những trọng tâm cần chú ý: chương 2, 3, 4, 6, 7, 8.**

### **4. Tài liệu tham khảo:**

- Lê Lương Tề, 1998. *Bệnh đạo ôn lúa* - NXB Nông nghiệp Hà Nội.
- Nguyễn Bảo Vệ, 2004. *Giáo trình Cây đa niên (cây ăn trái)*. Trường Đại học Cần Thơ.

- Nguyễn Công Thuật, 1996. *Phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây trồng*. NXB Nông nghiệp - Hà Nội.
- Phạm Văn Kim, 2000. *Các nguyên lý về bệnh hại cây trồng*. Trường Đại Học Cần Thơ.
- Vũ Triệu Mân, 2007. *Giáo trình bệnh cây chuyên khoa*. Trường Đại học Nông Nghiệp I-Hà Nội.
- Vũ Triệu Mân - Lê Lương Tề, 1999. *Bệnh vi khuẩn và virus hại cây trồng*, NXB Giáo dục - Hà Nội.
- <http://www.ctu.edu.vn/knn> email: [dminh@ctu.edu.vn](mailto:dminh@ctu.edu.vn), [vtanh@ctu.edu.vn](mailto:vtanh@ctu.edu.vn) (Giáo trình giảng dạy trực tuyến môn bệnh cây chuyên khoa Đại học Cần Thơ).

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** THỰC TẬP CHUYÊN MÔN

**Mã môn học:** MH04270

**Thời gian thực hiện môn học:** 180 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 179 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 3 (hệ THPT).
- Tính chất của môn học: Là môn học bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu rõ các kiến thức chuyên môn của ngành học.
- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào nội dung thực tập.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành nội dung nội dung thực tập; Chấp hành tốt nội qui làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập; Mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                              | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                              | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Chương 1: Viết đề cương thực tập<br><br>1.1. Học sinh thực hiện viết đề cương quy trình thực tập<br><br>1.2. GVHD và học sinh thảo luận về đề cương thực tập<br><br>1.3. Học sinh hoàn tất đề cương thực tập | 8               |           | 8         |          |
| 2     | Chương 2: Xét duyệt đề cương                                                                                                                                                                                 | 8               |           | 8         |          |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                            | Thời gian (giờ) |           |            |          |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|------------|----------|
|       |                                                                                                                                                                            | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành  | Kiểm tra |
|       | 2.1. Học sinh nộp đề cương thực tập cho bộ môn<br>2.2. Hội đồng bộ môn thông qua đề cương thực tập<br>2.3. Học sinh chỉnh sửa đề cương theo góp ý của bộ môn               |                 |           |            |          |
| 3     | Chương 3: Thực tập thực tế<br>3.1. Học sinh xuống điểm thực tập<br>3.2. Học sinh thực hiện các nội dung thực tập theo đề cương dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD      | 148             |           | 148        |          |
| 4     | Chương 4: Viết báo cáo<br>4.1. Học sinh hoàn chỉnh số liệu và xử lý số liệu dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD<br>4.2. Học sinh thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD | 16              |           | 15         | 1        |
|       | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                | <b>180</b>      |           | <b>179</b> | <b>1</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1: Viết đề cương thực tập

Thời gian: 8 giờ (TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Viết được đề cương thực tập theo đúng yêu cầu về nội dung và hình thức.

2. Nội dung:

2.1. Học sinh thực hiện viết đề cương quy trình thực tập

2.2. GVHD và học sinh thảo luận về đề cương thực tập

### 2.3. Học sinh hoàn tất đề cương thực tập

## **Chương 2: Xét duyệt đề cương**

Thời gian: 8 giờ (TH: 8 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Hiểu đầy đủ các yêu cầu về nội dung và phương pháp của đề cương.

### 2. Nội dung:

2.1. Học sinh nộp đề cương thực tập cho bộ môn

2.2. Hội đồng bộ môn thông qua đề cương thực tập

2.3. Học sinh chỉnh sửa đề cương theo góp ý của bộ môn

## **Chương 3: Thực tập thực tế**

Thời gian: 148 giờ (TH: 148 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đúng các phương pháp của từng nội dung thực tập.

### 2. Nội dung:

2.1. Học sinh xuống điểm thực tập

2.2. Học sinh thực hiện các nội dung thực tập theo đề cương dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD

## **Chương 4: Viết báo cáo**

Thời gian: 16 giờ (TH: 15 giờ; KT: 1 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để xử lý số liệu thu thập được trong thời gian thực tập theo đúng yêu cầu;
- Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành báo cáo.

### 2. Nội dung:

2.1. Học sinh hoàn chỉnh số liệu và xử lý số liệu dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD

2.2. Học sinh thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý

2.3. Học sinh hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho GVHD

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

2. Trang thiết bị máy móc: Các dụng cụ, thiết bị theo từng quy trình cụ thể.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung thực tập.

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu của từng quy trình.

#### **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua kết quả thực tế, bài báo cáo của học sinh.

- Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào việc thực hiện quy trình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Thực hiện đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, trung thực.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua điểm chuyên cần và bài báo cáo, bài phải đạt  $\geq 5,0$  theo khung điểm 10.

#### **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Thực tập chuyên môn dùng giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ Trung cấp ngành Trồng trọt.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh chủ động, tích cực trong quá trình thực tập để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế.



3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1, 3, 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Cao Văn Thích, 2012, *Bài giảng môn Phương pháp thí nghiệm*. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật An Giang.

- Các tài liệu chuyên môn có liên quan đến nội dung thực tập.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** KIẾN TẬP

**Mã môn học:** MH01103

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 44 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 3 (hệ THPT).

- Tính chất của môn học: Là môn học bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu rõ quy trình, tổ chức hoạt động của cơ sở sản xuất – kinh doanh, trang trại... tại các điểm đến kiến tập.

- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học và tình hình thực tế tại các điểm kiến tập vào thực tiễn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc trong trong thời gian kiến tập; chấp hành tốt nội quy, quy định của điểm kiến tập; mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong kỳ kiến tập vào ứng dụng thực tế.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên bài, mục                                                                                                                                                                         | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                      | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Bài 1: Công việc chuẩn bị trước khi kiến tập<br><br>1.1. Thảo luận mục đích yêu cầu của đợt kiến tập<br><br>1.2. Xây dựng kế hoạch kiến tập<br><br>1.3. Triển khai đề cương kiến tập | 5               |           | 5         |          |

| Số TT | Tên bài, mục                                                                                                                                                                    | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                 | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 2     | Bài 2: Kiến tập<br><br>2.1. Học sinh đi đến điểm kiến tập theo kế hoạch<br><br>2.2. Thực hiện các nội dung kiến tập theo yêu cầu                                                | 35              |           | 35        |          |
| 3     | Bài 3: Viết báo cáo<br><br>3.1. Học sinh thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý<br><br>3.2. Học sinh hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho bộ môn sau khi được sự đồng ý của GVHD | 5               |           | 4         | 1        |
|       | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                     | <b>45</b>       | <b>0</b>  | <b>44</b> | <b>1</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### Bài 1: Công việc chuẩn bị trước khi kiến tập

Thời gian: 5 giờ (TH: 5 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Chọn được các nội dung và điểm kiến tập phù hợp với ngành học;
- Viết được đề cương phù hợp với mục tiêu và nội dung của đợt kiến tập.

#### 2. Nội dung:

- 2.1. Thảo luận mục đích yêu cầu của đợt kiến tập
- 2.2. Xây dựng kế hoạch kiến tập
- 2.3. Triển khai đề cương kiến tập

### Bài 2: Kiến tập

Thời gian: 35 giờ (TH: 35 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu được các quy trình, tổ chức hoạt động của các cơ sở đến kiến tập.

2. Nội dung:

2.1. Học sinh đi đến điểm kiến tập theo kế hoạch

2.2. Thực hiện các nội dung kiến tập theo yêu cầu

**Bài 3: Viết báo cáo**

Thời gian: 5 giờ (TH: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học và những nội dung đã được quan sát tại cơ sở kiến tập để hoàn thành báo cáo.

2. Nội dung:

2.1. Học sinh thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý

2.2. Học sinh hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho bộ môn sau khi được sự đồng ý của GVHD

**IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

2. Trang thiết bị máy móc: Các dụng cụ, thiết bị theo từng đề tài cụ thể.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung kiến tập.

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu của nội dung kiến tập.

**V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài báo cáo của học sinh cần đạt các yêu cầu: Đáp ứng mục tiêu, nội dung của đợt kiến tập.

- Kỹ năng: Vận dụng được kiến thức đã học và thực tế đã quan sát tại các điểm kiến tập.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Thực hiện đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, trung thực.

## 2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua qua điểm chuyên cần, bài báo cáo và bài phải đạt  $\geq 5,0$  theo khung điểm 10.

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Kiến tập được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Trồng trọt.

## 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh chủ động, tích cực trong thời gian đi kiến tập để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực quan sát, vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế.

## 3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, bài 3.

## 4. Tài liệu tham khảo:

- Các tài liệu chuyên môn có liên quan đến nội dung kiến tập./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

**Mã môn học:** MH07288

**Thời gian thực hiện môn học:** 315 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 314 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 3 (hệ THPT).
- Tính chất của môn học: Là môn học bắt buộc.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu rõ các kiến thức chuyên môn của nội dung chuyên đề thực tập.
- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào nội dung chuyên đề thực tập.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành nội dung nội dung chuyên đề thực tập; Chấp hành tốt nội qui làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập; Mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên bài, mục                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Bài 1: Công việc chuẩn bị trước khi viết đề cương thực tập<br><br>1.1. Học sinh chọn đề tài<br><br>1.2. Học sinh chọn giáo viên hướng dẫn (GVHD)<br><br>1.3. Học sinh gửi nội dung thực hiện sơ bộ để GVHD xem xét, góp ý (tên đề tài, mục tiêu, nội dung, ....) | 16              |           | 16        |          |

| Số TT | Tên bài, mục                                                                                                                                                                                          | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                       | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 1.4. Bộ môn phân công học sinh thực tập tốt nghiệp và giáo viên hướng dẫn<br><br>1.5. Trình bày phân công để Hiệu trưởng xem xét quyết định                                                           |                 |           |           |          |
| 2     | Bài 2: Viết đề cương thực tập<br><br>2.1. Học sinh thực hiện viết đề cương thực tập<br><br>2.2. GVHD và học sinh thảo luận về đề cương thực tập<br><br>2.3. Học sinh hoàn tất đề cương thực tập       | 24              |           | 24        |          |
| 3     | Bài 3: Xét duyệt đề cương<br><br>3.1. Học sinh nộp đề cương thực tập cho bộ môn<br><br>3.2. Hội đồng bộ môn thông qua đề cương thực tập<br><br>3.3. Học sinh chỉnh sửa đề cương theo góp ý của bộ môn | 8               |           | 8         |          |
| 4     | Bài 4: Thực tập thực tế<br><br>4.1. Học sinh xuống điểm thực tập<br><br>4.2. Học sinh thực hiện các nội dung thực tập theo đề cương dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD                            | 227             |           | 227       |          |
| 5     | Bài 5: Viết báo cáo<br><br>5.1. Học sinh hoàn chỉnh số liệu và xử lý số liệu dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD                                                                                   | 40              |           | 39        | 1        |

| Số TT | Tên bài, mục                                                                                                                                         | Thời gian (giờ) |           |            |          |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|------------|----------|
|       |                                                                                                                                                      | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành  | Kiểm tra |
|       | 5.2. Học sinh thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý<br><br>5.3. Học sinh hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho bộ môn sau khi được sự đồng ý của GVHD |                 |           |            |          |
|       | <b>Cộng</b>                                                                                                                                          | <b>315</b>      |           | <b>314</b> | <b>1</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### Bài 1: Công việc chuẩn bị trước khi viết đề cương thực tập

Thời gian: 16 giờ (TH: 16 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Chọn được nội dung đề tài thực hiện phù hợp với ngành học;
- Viết được tên đề tài phù hợp với mục tiêu và nội dung.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Học sinh chọn đề tài

##### 2.2. Học sinh chọn giáo viên hướng dẫn (GVHD)

2.3. Học sinh gửi nội dung thực hiện sơ bộ để GVHD xem xét, góp ý (tên đề tài, mục tiêu, nội dung, ....)

##### 2.4. Bộ môn phân công học sinh thực tập tốt nghiệp và giáo viên hướng dẫn

##### 2.5. Trình bảng phân công để Hiệu trưởng xem xét quyết định

### Bài 2: Viết đề cương

Thời gian: 24 giờ (TH: 24 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Viết được đề cương thực tập theo đúng yêu cầu về nội dung và hình thức.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Học sinh thực hiện viết đề cương thực tập



2.2. GVHD và học sinh thảo luận về đề cương thực tập

2.3. Học sinh hoàn tất đề cương thực tập

### **Bài 3: Xét duyệt đề cương**

Thời gian: 8 giờ (TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu đầy đủ các yêu cầu về nội dung và phương pháp của đề cương tiểu luận.

2. Nội dung:

2.1. Học sinh nộp đề cương thực tập cho bộ môn

2.2. Hội đồng bộ môn thông qua đề cương thực tập

2.3. Học sinh chỉnh sửa đề cương theo góp ý của bộ môn

### **Bài 4: Thực tập thực tế**

Thời gian: 227 giờ (TH: 227 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đúng các phương pháp của từng nội dung tiểu luận.

2. Nội dung:

2.1. Học sinh xuống điểm thực tập

2.2. Học sinh thực hiện các nội dung thực tập theo đề cương dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD

### **Bài 5: Viết báo cáo**

Thời gian: 40 giờ (TH: 39 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để xử lý số liệu thu thập được trong thời gian thực tập theo đúng yêu cầu;

- Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành báo cáo, theo mục tiêu của tiểu luận.

2. Nội dung:

2.1. Học sinh hoàn chỉnh số liệu và xử lý số liệu dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD

2.2. Học sinh thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý

2.3. Học sinh hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho bộ môn sau khi được sự đồng ý của GVHD

#### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

2. Trang thiết bị máy móc: Các dụng cụ, thiết bị theo từng đề tài cụ thể.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung đề tài.

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu của đề tài.

#### **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài tiểu luận của học sinh cần đạt các yêu cầu: Đáp ứng mục tiêu, nội dung và phương pháp của từng đề tài cụ thể.

- Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào việc thực hiện đề tài.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Thực hiện đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, trung thực.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua điểm chuyên cần, báo cáo tiểu luận và bài phải đạt  $\geq 5,0$  theo khung điểm 10;

- Điểm chuyên cần do giáo viên hướng dẫn chấm;

- Điểm báo cáo là điểm trung bình chung của 2 giáo viên chấm phản biện.

#### **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Thực tập tốt nghiệp được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Trồng trọt.

## 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh chủ động, tích cực trong quá trình thực tập để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế.

## 3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, bài 4, bài 5.

## 4. Tài liệu tham khảo:

- Cao Văn Thích, *Bài giảng môn Phương pháp thí nghiệm*. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật An Giang.

- Các tài liệu chuyên môn có liên quan đến nội dung thực tập.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** SINH THÁI NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**Mã môn học:** MH02213

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THPT).
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên môn tự chọn.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được những kiến thức cơ bản về sinh thái học, các quy luật sinh thái và một số ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp.

- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức vào các học phần chuyên môn, có khả năng vận dụng kiến thức sinh thái môi trường tự nhiên vào trong các vấn đề có liên quan đến ngành Bảo vệ thực vật.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo, thích thú đối với môn học. Nghiêm túc học tập, chú ý quan sát, tập trung thảo luận nội dung bài học. Thể hiện trách nhiệm trong việc vận dụng, thực hành các biện pháp sinh thái vào sản xuất nông nghiệp nhằm hạn chế tác động xấu đến môi trường sinh thái.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                               | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                               | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Chương 1: Tổng quan về Sinh thái học<br>1.1. Khái niệm và cấu trúc Sinh thái học<br>1.2. Quy luật tác động số lượng của các nhân tố sinh thái | 2               | 2         |           |          |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                     | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                     | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 1.3. Ảnh hưởng của nhân tố vô sinh lên cơ thể sinh vật và sự thích nghi của chúng<br><br>1.4. Mối quan hệ giữa môi trường và con người<br><br>1.5. Ý nghĩa của Sinh thái học trong đời sống và sản xuất nông nghiệp |                 |           |           |          |
| 2     | Chương 2: Quần thể sinh vật<br><br>2.1. Khái niệm và phân loại quần thể sinh vật<br><br>2.2. Những đặc trưng cơ bản của quần thể                                                                                    | 4               | 4         |           |          |
| 3     | Chương 3: Quần xã sinh vật<br><br>3.1. Khái niệm và đặc điểm của quần xã sinh vật<br><br>3.2. Hoạt động cơ bản của quần xã<br><br>3.3. Diễn thế sinh thái<br><br>3.4. Khống chế sinh học và cân bằng sinh thái      | 4               | 4         |           |          |
| 4     | Chương 4: Hệ sinh thái<br><br>4.1. Khái niệm và cấu trúc của hệ sinh thái<br><br>4.2. Đặc điểm và những hoạt động cơ bản của hệ sinh thái<br><br>4.3. Khả năng tự điều chỉnh của hệ sinh thái                       | 5               | 4         |           | 1        |
| 5     | Chương 5: Hệ sinh thái nông nghiệp<br><br>5.1. Khái niệm hệ sinh thái nông nghiệp<br><br>5.2. Đặc điểm và những hoạt động cơ bản của hệ sinh thái nông nghiệp                                                       | 4               | 4         |           |          |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 5.3. Tính chất của hệ sinh thái nông nghiệp<br>5.4. Mối quan hệ giữa hệ sinh thái nông nghiệp và hệ thống xã hội                                                                                                                                                                                                              |                 |           |           |          |
| 6     | Chương 6: Sinh thái học và sự phát triển nông nghiệp<br>6.1. Mô hình sinh thái nông nghiệp<br>6.2. Điều khiển hoạt động của các hệ sinh thái nông nghiệp<br>6.3. Các nền sản xuất nông nghiệp<br>6.4. Nông nghiệp bền vững và cách xây dựng dựa trên cơ sở sinh thái học<br>6.5. Các hệ thống nông nghiệp bền vững ở Việt Nam | 11              | 10        |           | 1        |
|       | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>30</b>       | <b>28</b> |           | <b>2</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Tổng quan về Sinh thái học**

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về Sinh thái học và vai trò của Sinh thái học đối với đời sống và sản xuất nông nghiệp;
- Phân biệt được các nhân tố sinh thái và biết cơ chế tác động của các nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Khái niệm và cấu trúc Sinh thái học

##### 2.2. Quy luật tác động số lượng của các nhân tố sinh thái

2.3. Ảnh hưởng của nhân tố vô sinh lên cơ thể sinh vật và sự thích nghi của chúng

2.4. Mối quan hệ giữa môi trường và con người

2.5. Ý nghĩa của Sinh thái học trong đời sống và sản xuất nông nghiệp

## **Chương 2: Quần thể sinh vật**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm quần thể sinh vật và mô tả các đặc trưng cơ bản của quần thể;

- Biết được tác động của nhân tố sinh thái và cơ chế duy trì trạng thái cân bằng của quần thể sinh vật.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm và phân loại quần thể sinh vật

2.2. Những đặc trưng cơ bản của quần thể

## **Chương 3: Quần xã sinh vật**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm quần xã sinh vật và giải thích được hiện tượng phân tầng trong quần xã;

- Mô tả được chuỗi thức ăn, lưới thức ăn trong quần xã và xu thế của diễn thế sinh thái; giải thích được cơ chế của khống chế sinh học và cân bằng sinh thái.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm và đặc điểm của quần xã sinh vật

2.2. Hoạt động cơ bản của quần xã

2.3. Diễn thế sinh thái

2.4. Khống chế sinh học và cân bằng sinh thái

## **Chương 4: Hệ sinh thái**

Thời gian: 5 giờ (LT: 4 giờ; KT: 1 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm hệ sinh thái và phân tích cấu trúc của hệ sinh thái;
- Nêu được dòng năng lượng, vật chất di chuyển trong hệ sinh thái và khả năng tự điều chỉnh của hệ sinh thái.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Khái niệm và cấu trúc của hệ sinh thái

#### 2.2. Đặc điểm và những hoạt động cơ bản của hệ sinh thái

#### 2.3. Khả năng tự điều chỉnh của hệ sinh thái

## **Chương 5: Hệ sinh thái nông nghiệp**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm hệ sinh thái nông nghiệp và phân tích thành phần cấu trúc của hệ sinh thái nông nghiệp;
- Phân tích nguyên lý hoạt động của một hệ sinh thái nông nghiệp điển hình và mô tả mối quan hệ giữa hệ sinh thái nông nghiệp với hệ thống xã hội.

### 2. Nội dung:

#### 2.1. Khái niệm hệ sinh thái nông nghiệp

#### 2.2. Đặc điểm và những hoạt động cơ bản của hệ sinh thái nông nghiệp

#### 2.3. Tính chất của hệ sinh thái nông nghiệp

#### 2.4. Mối quan hệ giữa hệ sinh thái nông nghiệp và hệ thống xã hội

## **Chương 6: Sinh thái học và sự phát triển nông nghiệp**

Thời gian: 11 giờ (LT: 10 giờ; KT: 1 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Biết phân loại mô hình sinh thái và trình bày được nguyên lý, nội dung điều khiển hoạt động của các loại hình sinh thái nông nghiệp chủ yếu;
- Phân tích đặc điểm của các nền sản xuất nông nghiệp và biết được tầm quan trọng của nền nông nghiệp bền vững đối với sự phát triển của con người.



## 2. Nội dung:

### 2.1. Mô hình sinh thái nông nghiệp

### 2.2. Điều khiển hoạt động của các hệ sinh thái nông nghiệp

### 2.3. Các nền sản xuất nông nghiệp

### 2.4. Nông nghiệp bền vững và cách xây dựng dựa trên cơ sở sinh thái học

### 2.5. Các hệ thống nông nghiệp bền vững ở Việt Nam

## **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, giáo án điện tử, hình ảnh minh họa.

4. Các điều kiện khác: Không.

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận; học sinh cần đạt yêu cầu kiến thức gồm các nội dung sau:

+ Hệ thống kiến thức cơ bản về Sinh thái học;

+ Kiến thức liên quan trực tiếp đến hệ sinh thái nông nghiệp;

+ Phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường.

- Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học để sản xuất nông nghiệp bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

### 2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Sinh thái nông nghiệp và phát triển bền vững được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 4, chương 5 và chương 6.

4. Tài liệu tham khảo:

- Cao Liêm - Trần Đức Viên, 1990. *Sinh thái học nông nghiệp và bảo vệ môi trường*. Nhà xuất bản Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp.

- Lê Quốc Tuấn - Ngô An, 2005. *Sinh thái môi trường*. Trường Đại học Nông lâm TP. HCM.

- Lê Văn Khoa, 1999. *Nông nghiệp và môi trường*. Nhà xuất bản Giáo dục.

- Lê Văn Khoa, 2001. *Khoa học môi trường*, Nhà xuất bản Giáo dục.

- Nguyễn Đình Sinh, 2004. *Giáo trình Sinh thái học*. Trường Đại học Quy Nhơn.

- Nguyễn Văn Đĩnh, 2004. *Giáo trình Biện pháp sinh học trong bảo vệ thực vật*. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

- Nguyễn Văn Mẩn, 1996. *Phổ cập kiến thức về hệ sinh thái VAC*. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

- Nguyễn Văn Minh, 2011. *Tài liệu giảng dạy Sinh thái nông nghiệp và phát triển bền vững*. Trường Đại học An Giang.

- Phạm Bình Quyền, 2005. *Sinh thái học côn trùng*. Nhà xuất bản Giáo dục.

- Thạch Như Hiền, 2012. *Tài liệu giảng dạy Sinh thái nông nghiệp và phát triển bền vững*. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật An Giang.
- Trần Đức Viên (chủ biên) - Nguyễn Thanh Lâm, 2006. *Giáo trình Sinh thái học đồng ruộng*. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.
- Trần Đức Viên - Phạm Văn Phê - Ngô Thế Ân, 2004. *Giáo trình Sinh thái học nông nghiệp*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Vũ Trung Tạng, 2000. *Sinh thái học cơ bản*. Nhà xuất bản Giáo dục.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** KHÍ TUỖNG NÔNG NGHIỆP

**Mã môn học:** MH02122

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THPT).
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên môn tự chọn.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được các tác động của thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp; công tác dự tính dự báo; vấn đề sử dụng, bảo vệ và cải tạo tài nguyên khí hậu.
- Về kỹ năng: Áp dụng được các kiến thức đã học vào sản xuất nông nghiệp.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                           | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                           | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Chương 1: Thành phần và cấu trúc khí quyển<br>1.1. Khái niệm<br>1.2. Thành phần không khí trong khí quyển trái đất<br>1.3. Mật độ, khối lượng và sự phân bố khí quyển theo chiều cao<br>1.4. Cấu trúc theo chiều thẳng đứng của khí quyển | 5               | 5         |           |          |
| 2     | Chương 2: Năng lượng bức xạ mặt trời<br>2.1. Mặt trời và bức xạ mặt trời                                                                                                                                                                  | 3               | 3         |           |          |

|   |                                                                                                                                                                                         |   |   |  |   |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|---|
|   | 2.2. Bức xạ mặt trời<br>2.3. Quang chu kỳ<br>2.4. Ảnh hưởng của bức xạ mặt trời lên sinh vật<br>2.5. Thành phần quang phổ của mặt trời                                                  |   |   |  |   |
| 3 | Chương 3: Nhiệt độ của đất và không khí<br>3.1. Nhiệt độ đất<br>3.2. Nhiệt độ nước<br>3.3. Nhiệt độ không khí                                                                           | 2 | 2 |  |   |
| 4 | Chương 4: Sự tuần hoàn nước trong tự nhiên<br>4.1. Chu trình nước trong tự nhiên<br>4.2. Độ ẩm không khí<br>4.3. Độ ẩm của đất<br>4.4. Sự bốc hơi<br>4.5. Sự ngưng kết hơi nước         | 4 | 3 |  | 1 |
| 5 | Chương 5: Áp suất khí quyển và gió<br>5.1. Áp suất khí quyển<br>5.2. Gió                                                                                                                | 2 | 2 |  |   |
| 6 | Chương 6: Các hiện tượng thời tiết<br>6.1. Thời tiết<br>6.2. Các hiện tượng thời tiết                                                                                                   | 4 | 4 |  |   |
| 7 | Chương 7: Đặc điểm khí hậu Việt Nam<br>7.1. Đặc điểm vị trí địa lí và khí hậu Việt Nam<br>7.2. Địa hình và khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long<br>7.3. Đặc điểm chung khí hậu An Giang | 4 | 4 |  |   |
| 8 | Chương 8: Tổng quan khí hậu, biến đổi khí hậu                                                                                                                                           | 6 | 5 |  | 1 |

|  |                                                                                                                                                                     |           |           |  |          |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|--|----------|
|  | 8.1. Các khái niệm cơ bản<br>8.2. Hiện trạng biến đổi khí hậu toàn cầu<br>8.3. Nguyên nhân biến đổi khí hậu toàn cầu<br>8.4. Các kịch bản biến đổi khí hậu toàn cầu |           |           |  |          |
|  | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                         | <b>30</b> | <b>28</b> |  | <b>2</b> |

2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Thành phần và cấu trúc khí quyển**

Thời gian: 5 giờ (LT: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các tầng trong khí quyển.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm

2.2. Thành phần không khí trong khí quyển trái đất

2.3. Mật độ, khối lượng và sự phân bố khí quyển theo chiều cao

2.4. Cấu trúc theo chiều thẳng đứng của khí quyển

### **Chương 2: Năng lượng bức xạ mặt trời**

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được ảnh hưởng của bức xạ mặt trời lên đời sống của thực vật.

2. Nội dung:

2.1. Mặt trời và bức xạ mặt trời

2.2. Bức xạ mặt trời

2.3. Quang chu kỳ

2.4. Ảnh hưởng của bức xạ mặt trời lên sinh vật

2.5. Thành phần quang phổ của mặt trời

### **Chương 3: Nhiệt độ của đất và không khí**

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được ảnh hưởng của nhiệt độ đến sản xuất nông nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Nhiệt độ đất

2.2. Nhiệt độ nước

2.3. Nhiệt độ không khí

**Chương 4: Sự tuần hoàn nước trong tự nhiên**

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được chu trình, sự bốc hơi và ngưng tụ nước trong tự nhiên.

2. Nội dung:

2.1. Chu trình nước trong tự nhiên

2.2. Độ ẩm không khí

2.3. Độ ẩm của đất

2.4. Sự bốc hơi

2.5. Sự ngưng kết hơi nước

**Chương 5: Áp suất khí quyển và gió**

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được ảnh hưởng của gió đối với sản xuất nông nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Áp suất khí quyển

2.2. Gió

**Chương 6: Các hiện tượng thời tiết**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết đến sản xuất nông nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Thời tiết

2.2. Các hiện tượng thời tiết

## **Chương 7: Đặc điểm khí hậu Việt Nam**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Vận dụng đặc điểm khí hậu để bố trí cây trồng phù hợp.

### 2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm vị trí địa lí và khí hậu Việt Nam

2.2. Địa hình và khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long

2.3. Đặc điểm chung khí hậu An Giang

## **Chương 8: Tổng quan về khí hậu, biến đổi khí hậu**

Thời gian: 6 giờ (LT: 5 giờ; KT: 1 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được những khái niệm cơ bản về khí hậu và biến đổi khí hậu; hiện trạng, nguyên nhân và các kịch bản của biến đổi khí hậu toàn cầu.

### 2. Nội dung:

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.2. Hiện trạng biến đổi khí hậu toàn cầu

2.3. Nguyên nhân của biến đổi khí hậu toàn cầu

2.4. Các kịch bản biến đổi khí hậu toàn cầu

## **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

- + Hệ thống kiến thức cơ bản các hiện tượng khí tượng;

- + Kiến thức về thời tiết, khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thảo luận, vấn đáp các câu hỏi được đặt ra.



- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

## 2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

## VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Khí tượng nông nghiệp được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành trồng trọt.

### 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

### 3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1, 4, 6, 8.

### 4. Tài liệu tham khảo:

- Đặng Thị Hồng Thuỷ, 2003. *Khí Tượng Nông Nghiệp*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Đoàn Văn Điểm - Trần Đức Hạnh, Lê Quang Vinh và Nguyễn Thanh Bình, 2008. *Giáo Trình Khí Tượng Nông Nghiệp*. Trường Đại học Nông nghiệp.

- Đoàn Văn Điểm và Vũ Thị Quỳnh Nga, 2007. *Giáo trình Khí Tượng Nông Nghiệp*. NXB Hà Nội.

- Nguyễn Ngọc Truyền, 2009. *Giáo trình Khí Tượng Nông Nghiệp*. Đại học Nông Lâm Huế.

- Võ Thanh Tân, 2012. *Tài liệu giảng dạy Khí Tượng Nông Nghiệp*. Trường Đại học An Giang.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** ĐIỀU TRA PHÁT HIỆN DỊCH HẠI CÂY TRỒNG

**Mã môn học:** MH02068

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành: 0; giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 ( hệ THPT)
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên môn tự chọn.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:
  - + Biết được các phương pháp điều tra phát hiện dịch hại và thiên địch cây trồng.
  - + Phát hiện được các loại dịch hại, thiên địch trên đồng ruộng.
  - + Tính toán xử lý được các số liệu điều tra.
- Về kỹ năng:
  - + Thực hiện được công tác điều tra phát hiện dịch hại, thiên địch trên đồng ruộng.
  - + Thu thập được các đối tượng dịch hại, thiên địch.
  - + Xử lý và viết được báo cáo kết quả sau khi điều tra phát hiện dịch hại.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  - + Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Chương 1: Mục đích, yêu cầu và giải thích từ ngữ<br>1.1. Mục đích.<br>1.2. Yêu cầu.<br>1.3. Giải thích từ ngữ. | 2               | 4         |           |          |
| 2     | Chương 2: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng                     | 18              | 4         |           | 2        |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 2.1. Yêu cầu kỹ thuật.<br>2.2. Thiết bị và dụng cụ điều tra.<br>2.3. Thời gian điều tra.<br>2.4. Yếu tố điều tra.<br>2.5. Khu vực điều tra.<br>2.6. Điểm điều tra.<br>2.7. Số mẫu điều tra của một điểm.<br>2.8. Thu mẫu dịch hại để theo dõi ký sinh.<br>2.9. Các chỉ tiêu theo dõi và công thức tính.<br>2.10. Phương pháp thu thập, xử lý số liệu điều tra.<br>2.11. Sổ theo dõi.<br>2.12 Thực hành, bài tập |                 |           |           |          |
| 3     | Chương 3: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây lúa<br>3.1. Qui định chung.<br>3.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.<br>3.3 Thực hành, bài tập                                                                                                                                                                                                                                                  | 19              | 4         |           |          |
| 4     | Chương 4: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại nhóm cây bắp<br>4.1. Qui định chung.<br>4.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.<br>4. 3 Thực hành, bài tập                                                                                                                                                                                                                                            | 12              | 4         |           |          |
| 5     | Chương 5: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây đậu<br>5.1. Qui định chung.<br>5.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.<br>5.3 Thực hành, bài tập                                                                                                                                                                                                                                                  | 12              | 4         |           |          |
| 6     | Chương 6: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây rau họ thập tự<br>6.1. Qui định chung.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 13              | 4         |           |          |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                    | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                    | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|       | 6.2. Quy định kỹ thuật về phương pháp điều tra.<br>6.3 Thực hành, bài tập                                                                                          |                 |           |           |          |
| 7     | Chương 7: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây ăn trái<br>7.1. Quy định chung.<br>7.2. Quy định kỹ thuật về phương pháp điều tra.<br>7.3 Thực hành, bài tập | 12              | 4         |           |          |
|       | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                        | <b>30</b>       | <b>28</b> |           | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết :

### **Chương 1: Mục đích, yêu cầu và giải thích từ ngữ** Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được mục đích, yêu cầu và giải thích được các từ ngữ trong điều tra phát hiện dịch hại cây trồng.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Mục đích.

##### 2.2. Yêu cầu.

##### 2.3. Giải thích từ ngữ.

### **Chương 2: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng**

Thời gian: 6 giờ (LT: 4 giờ; TH: 0 giờ; KT: 2 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng;

- Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Yêu cầu kỹ thuật.

##### 2.2. Thiết bị và dụng cụ điều tra.

##### 2.3. Thời gian điều tra.

##### 2.4. Yếu tố điều tra.

##### 2.5. Khu vực điều tra.

- 2.6. Điểm điều tra.
- 2.7. Số mẫu điều tra của một điểm.
- 2.8. Thu mẫu dịch hại để theo dõi ký sinh.
- 2.9. Các chỉ tiêu theo dõi và công thức tính.
- 2.10. Phương pháp thu thập, xử lý số liệu điều tra.
- 2.11. Sổ theo dõi.
- 2.12 Thực hành

### **Chương 3: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây lúa**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ; TH: 0 giờ)

- 1. Mục tiêu:
  - Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây lúa;
  - Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- 2. Nội dung:
  - 2.1. Qui định chung.
  - 2.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.
  - 2.3 Thực hành

### **Chương 4: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây Bắp**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ; TH: 0 giờ)

- 1. Mục tiêu:
  - Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây bắp;
  - Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- 2. Nội dung:
  - 2.1. Qui định chung.
  - 2.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.
  - 2.3 Thực hành

### **Chương 5: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây đậu**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ; TH: 0 giờ)

- 1. Mục tiêu:
  - Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây đậu;

- Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Qui định chung.

### 2.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.

### 2.3 Thực hành

## **Chương 6: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây rau họ thập tự**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ; TH: 0 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây rau họ thập tự;

- Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Qui định chung.

### 2.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.

### 2.3 Thực hành

## **Chương 7: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây ăn trái**

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ; TH: 0 giờ)

### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây ăn trái;

- Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Qui định chung.

### 2.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.

### 2.3 Thực hành

## **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, ruộng canh tác cây trồng

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu.

4. Các điều kiện khác: Không.

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

### **1. Nội dung:**

- Kiến thức: Hiểu được các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng.

- Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học trong điều tra, đánh giá mức độ thiệt hại do dịch hại gây ra và có biện pháp phòng trừ hiệu quả.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

### **2. Phương pháp:**

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học:**

- Chương trình môn Điều tra phát hiện dịch hại cây trồng dùng giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ Trung cấp ngành Bảo vệ thực vật.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

### **3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1, chương 2 và chương 3**

### **4. Tài liệu tham khảo:**

- Cục bảo vệ thực vật, 1995. *Phương pháp điều tra phát hiện sâu bệnh hại cây trồng*. NXB Nông Nghiệp.

- Nguyễn Công Thuật, 1996. *Phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây trồng Nghiên cứu và ứng dụng*. NXB Nông Nghiệp.

- Nguyễn Mạnh Chính, 1988. *Phát hiện dự tính dự bào sâu bệnh hại lúa*. NXB Nông Nghiệp.
- Nguyễn Văn Đỉnh, 2004. *Giáo trình nhện hại cây trồng nông nghiệp*. NXB Nông Nghiệp, Hà Nội.
- Nguyễn Văn Thêm, Phan Văn Bổng, 1999. *Hướng dẫn quản lý dịch hại tổng hợp trên lúa (IPM)*. NXB Nông Nghiệp TP Hồ chí Minh.
- Thái Trần Bái, 2007. *Động vật không xương sống*. NXB Giáo dục.
- Võ Văn Á, 1998. *Tìm hiểu về quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng*. NXB Nông Nghiệp.



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

**Tên môn học:** GIÁO DỤC ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

**Mã môn học:** MH02075

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

### I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THPT).
- Tính chất của môn học: Là môn học tự chọn.

### II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được các khái niệm về biến đổi khí hậu và nước biển dâng; Giải thích được các tác động cơ bản của biến đổi khí hậu đến hoạt động sản xuất nông - lâm - thủy sản; Trình bày được các biện pháp cụ thể ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động sản xuất nông - lâm - thủy sản.

- Về kỹ năng: Vận dụng vào việc tham gia sử dụng nguyên, nhiên liệu một cách hiệu quả, giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong sản xuất lĩnh vực nông - lâm - thủy sản.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

### III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                      | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                      | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Chương 1: Tổng quan khí hậu, biến đổi khí hậu<br>2.1. Các khái niệm cơ bản<br>2.2. Hiện trạng biến đổi khí hậu toàn cầu<br>2.3. Nguyên nhân biến đổi khí hậu toàn cầu<br>2.4. Các kịch bản biến đổi khí hậu toàn cầu | 6               | 6         |           |          |
| 2     | Chương 2: Tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu<br>2.1. Tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực<br>2.1. Tác động của biến đổi khí hậu đến các khu vực                                                        | 6               | 6         |           |          |

| Số TT | Tên chương, mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 3     | Chương 3: Tác động của biến đổi khí hậu đến Việt Nam<br>3.1. Biến đổi khí hậu ở Việt Nam<br>3.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến các vùng miền của Việt Nam<br>3.3. Tác động của biến đổi khí hậu đối với nông nghiệp<br>3.4. Tác động của biến đổi khí hậu đối với lâm nghiệp<br>3.5. Tác động của biến đổi khí hậu đối với thủy sản                                   | 9               | 8         |           | 1        |
| 4     | Chương 4: Các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực nông - lâm - thủy sản<br>1.1. Ứng phó với biến đổi khí hậu<br>4.2. Các biện pháp và chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam<br>4.3. Các biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu trong nông - lâm – thủy sản<br>4.4. Các biện pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong nông - lâm – thủy sản | 9               | 8         |           | 1        |
|       | <b>Cộng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>30</b>       | <b>28</b> |           | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1: Tổng quan về khí hậu, biến đổi khí hậu

Thời gian: 6 giờ (LT: 6 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được những khái niệm cơ bản về khí hậu và biến đổi khí hậu; hiện trạng, nguyên nhân và các kịch bản của biến đổi khí hậu toàn cầu.

#### 2. Nội dung:

##### 2.1. Các khái niệm cơ bản

##### 2.2. Hiện trạng biến đổi khí hậu toàn cầu

##### 2.3. Nguyên nhân của biến đổi khí hậu toàn cầu

#### 2.4. Các kịch bản biến đổi khí hậu toàn cầu

### **Chương 2: Tác động của biến đổi khí hậu đến toàn cầu**

Thời gian: 6 giờ (LT: 6 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được những tác động cơ bản của biến đổi khí hậu toàn cầu.

#### 2. Nội dung:

2.1. Tác động của biến đổi khí hậu đến một số lĩnh vực

2.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến các khu vực

### **Chương 3: Tác động của biến đổi khí hậu Việt Nam**

Thời gian: 9 giờ (LT: 8 giờ; KT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được những tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông - lâm – thủy sản.

#### 2. Nội dung:

2.1. Biến đổi khí hậu ở Việt Nam

2.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến các vùng miền của Việt Nam

2.3. Tác động của biến đổi khí hậu đối với nông nghiệp

2.4. Tác động của biến đổi khí hậu đối với lâm nghiệp

2.5. Tác động của biến đổi khí hậu đối với thủy sản

### **Chương 4: Các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực nông - lâm – thủy sản**

Thời gian: 9 giờ (LT: 8 giờ; KT: 1 giờ)

#### 1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong sản xuất nông - lâm – thủy sản.

#### 2. Nội dung:

2.1. Ứng phó với biến đổi khí hậu

2.2. Các biện pháp và chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam

2.3. Các biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu trong nông - lâm – thủy sản

2.4. Các biện pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong nông - lâm – thủy sản

### **IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, giáo án.

4. Các điều kiện khác: Không.

## **V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

### **1. Nội dung:**

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, học sinh cần đạt các yêu cầu: Hiểu được nguyên nhân gây biến đổi khí hậu, tác động chính lên các lĩnh vực, khu vực, từng vùng miền Việt Nam, các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

- Kỹ năng: Vận dụng vào việc tham gia sử dụng nguyên, nhiên liệu một cách hiệu quả, giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong sản xuất lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập các buổi học trên lớp;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

### **2. Phương pháp:**

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học:**

- Môn học Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp ngành Trồng trọt.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giáo viên: Đây là môn học phản ánh thực tiễn. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

### **3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3 và 4.**

### **4. Tài liệu tham khảo:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2008. *Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam*;

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2012. *Kịch bản biến đổi khí hậu nước biển dâng cho Việt Nam*. NXB Tài nguyên Môi trường và bản đồ Việt Nam;

- Lê Văn Khoa, 2012. *Tài liệu tập huấn Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Lưu Đức Hải, 2009. *Biến đổi khí hậu trái đất và giải pháp phát triển bền vững Việt Nam*, Vụ Khoa học Giáo dục Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và đầu tư. NXB thống kê;
- Phạm Văn Cự, 2011. *Cuốn sách những kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu*. NXB Viện khoa học khí tượng thủy văn và môi trường;
- Viện Khoa học khí tượng thủy văn và Môi trường, 2011. *Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam*, NXB Khoa học Kỹ thuật.